**Thực trạng phát triển hợp tác xã nông nghiệp và kiến nghị sửa đổi một số điều của Luật Hợp tác năm 2012**

*GS.TS Trần Đức Viên*

*Phó Chủ tịch phụ trách Hội đồng Học viện Nông nghiệp VN*

**1. ĐẶT VẤN ĐỀ**

Kinh tế tập thể là một bộ phận của nền kinh tế quốc dân, được hình thành không phải chỉ vì mục đích tối đa hoá lợi nhuận trên vốn góp của thành viên như cổ đông của công ty, mà còn nhằm phục vụ trực tiếp lợi ích chung của cộng đồng trong hệ thống phúc lợi quốc gia. Kinh tế tập thể bao gồm các hình thức tổ chức hợp tác và dịch vụ công khác nhau; các tổ chức này có tư cách pháp nhân, có tài sản riêng và có quyền định đoạt các tài sản đó.

Kinh tế hợp tác là sự liên kết giữa các chủ thể sản xuất kinh doanh một cách tự nguyện vì lợi ích của mỗi thành viên và của cộng đồng. Kinh tế hợp tác tồn tại dưới hai hình thức tổ chức có tư cách pháp nhân và tổ chức không có tư cách pháp nhân. Hợp tác xã, liên hiệp các hợp tác xã, các loại hình công ty trong hợp tác xã là các tổ chức kinh tế hợp tác có tư cách pháp nhân, có tài sản chung và có quyền định đoạn tài sản đó. Tổ hợp tác sản xuất, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị nông sản là các hình thức kinh tế hợp tác không có tư cách pháp nhân, hoạt động theo luật dân sự và luật hợp đồng kinh tế, nên không cần có luật riêng cho hình thức kinh tế hợp tác này, mà chỉ cần có chính sách khuyến khích hay hạn chế phát triển, tùy thuộc vào mục đích chính trị của nhà cầm quyền.

Hợp tác xã (HTX) là một tổ chức kinh tế-xã hội không có mục đích lợi nhuận tự thân mà nhằm mục đích thoả mãn nhu cầu của xã viên thông qua việc cung ứng dịch vụ đầu vào và đầu ra cho hoạt động kinh tế và đời sống của họ. Nhờ lãi thu được từ hoạt động dịch vụ cho xã viên được phân phối theo mức độ sử dụng dịch vụ và bổ sung thêm vào quỹ không chia của HTX, nâng cao sức mạnh tài chính của tổ chức này. Hoạt động kinh doanh thu lợi nhuận bên ngoài thì phải nộp thuế tương tự như thu nhập doanh nghiệp. Nhưng lợi nhuận thu được của HTX dùng để gia tăng tài sản không chia nhằm nâng cao năng lực đáp ứng nhu cầu của xã viên, không chia theo vốn góp của họ (nếu chia theo vốn góp thì là công ty cổ phần mất rồi). Việc phát triển HTX rất cần tăng số lượng xã viên cho đến khi đạt số lượng ổn định, tối ưu; nhờ đó HTX mới có thể mở rộng quy mô hoạt động sản xuất, dịch vụ, nâng cao tiềm lực tài chính để mở mang cơ sở sản xuất kinh doanh (nhà kho, sân bãi, kho tạm trữ, kho lạnh, phương tiện vận chuyển, nhà xưởng, v.v…), thuê giám đốc giỏi điều hành và thuê chuyên gia giỏi phục vụ cho các hoạt động của HTX.

HTX đầu tiên trên thế giới được hình thành vào năm 1761 tại Vương quốc Anh, sau đó phát triển mạnh mẽ ra ở hầu hết các nước trên thế giới, không phân biệt nước giầu hay nghèo. Ở bất cứ đâu, HTX đều có vai trò quan trọng trong việc phát triển kinh tế và ổn định xã hội.

Trong thư gửi điền chủ, nông gia Việt Nam ngày 11-4-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: *“Nông dân muốn giàu, nông nghiệp muốn thịnh, thì cần phải có hợp tác xã”[[1]](#footnote-1).*Theo Người, đưa nông dân vào làm ăn tập thể dưới hình thức HTX nông nghiệp (HTXNN) là con đường, là động lực, là phương thức đặc biệt quan trọng để phát triển nông nghiệp, nông thôn, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân, bởi lẽ "Nhóm lại thành giàu, chia nhau thành khó", "Một cây làm chẳng nên non, nhiều cây nhóm lại thành hòn núi cao"[[2]](#footnote-2).

Hưởng ứng lời kêu gọi của Bác, năm 1948, HTX Thủy tinh Dân Chủ và một số HTXNN ở Đại Từ là các HTX đầu tiên được thành lập tại chiến khu Việt Bắc (Thái Nguyên) mở đầu cho sự ra đời và phát triển của phong trào HTX, trong đó có HTXNN, ở Việt Nam.

Trên cơ sở thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh và kinh nghiệm của phong trào HTX thế giới, trong công cuộc đổi mới, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách thúc đẩy, hỗ trợ phát triển HTXNN, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể (Nghị quyết 13-NQ/TW ngày 18/3/2002) và Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn (Nghị quyết 26-NQ/TW ngày 5/8/2008), Luật HTX 2003, 2012 và các chính sách hỗ trợ phát triển HTX khác. Mới đây, ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ V, Ban Chấp hành Trung ương Khóa XIII vừa ban hành Nghị quyết số 20-NQ/TW (Nghị quyết 20) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới, một lần nữa khẳng định kinh tế tập thể với HTX là nòng cốt, là xu thế tất yếu và là quan điểm chỉ đạo xuyên suốt của đảng trong phát triển HTXNN trong giai đoạn mới.

Trong nông nghiệp, để tập hợp các hộ sản xuất đơn lẻ thành một tổ chức có sức mạnh càng đặc biệt quan trọng. HTXNN ở nước ta đã thể hiện vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng trong ấy trong sản xuất nông nghiệp, phát triển nông thôn, nâng cao toàn diện đời sống nông dân, góp phần ổn định, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Trong suốt quá trình phát triển của đất nước, kinh tế tập thể nói chung và HTXNN nói riêng đã thể hiện được vai trò của nó theo từng giai đoạn khác nhau, công cuộc phát triển HTXNN đã đạt được nhiều thành tựu rất đáng trân trọng và tự hào. Điều đó được thể hiện đậm nét nhất trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước với khẩu hiệu ‘thóc không thiếu một cân, quân ko thiếu một người’ qua các năm tháng đánh Mỹ và thắng Mỹ cực kỳ gian khó và ác liệt. Khẩu hiệu này nay đã trở thanh di sản vô cùng quý giá của lịch sử hình thành và phát triển HTXNN của Việt Nam.

Bên cạnh những kết quả đạt được, kinh tế tập thể thời gian qua cũng đã để lại không ít tồn tại, yếu kém như đã được đảng ta chỉ rõ trong Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 vừa qua.

Câu hỏi đặt ra là, về mặt lý luận và theo các bài học kinh nghiệm của phong trào HTX trên thế giới, HTX mang lại lợi ích vô cùng thiết thực và to lớn cho người nông dân, tại sao ‘một bộ phận không nhỏ’ nông dân vẫn chưa mặn mà với HTX, vẫn thờ ơ với HTX? Tại họ lạc hậu, tầm nhìn ngắn, chưa được giác ngộ đầy đủ về vai trò và sứ mệnh của họ trong tiến trình phát triển đất nước và hội nhập quốc tế, hay tại vì họ bị ám ảnh bởi các dư âm về một thời HTX trong những năm 60, 70 của thế kỷ trước ở miền Bắc, hay còn những lý do nào khác nữa? Hay là tại cái tổ chức đang được gọi là “HTX” này chưa thực sự là của nông dân, vì nông dân, từ nông dân? Chưa là điểm tựa, là niềm tin và là niềm tự hào của nông dân?

Hầu hết các nông hộ hiện nay đang tự chủ trong canh tác, thiếu liên kết giữa các hộ với nhau và giữa các hộ với doanh nghiệp trong chuỗi giá trị ngành hàng nông sản, nên mang đậm tính nhỏ lẻ, tự phát, tùy tiện và manh mún, do thị trường Trung Quốc chi phối, với các đặc trưng: (i) Không có khả năng dự báo nhu cầu thị trường. (ii) Khó khăn trong việc tiếp nhận vốn, công nghệ và kỹ thuật, (iii) Sản phẩm có tính cạnh tranh thấp, và hệ quả tất yếu là (iv) Bị ép giá, luôn chịu thua thiệt bán rẻ mua đắt; nên tuy về cơ bản không còn đói miếng cơm manh áo nữa, nhưng nghèo vẫn hoàn nghèo.

Thế nhưng, cũng cần thấy là, chính các hộ nông dân ‘nhỏ lẻ, tự phát, tùy tiện và manh mún’ này đã làm nên các kỳ tích của nền nông nghiệp VN trong giai đoạn vừa qua. Gọi là kỳ tích vì hầu như sản lượng của nền nông nghiệp đều dựa đến 90% vào sự nỗ lực của kinh tế hộ gia đình. Điều gì sẽ xảy ra nếu trên 9 triệu hộ nông dân này được tổ chức lại thành các HTXNN mạnh mẽ và cường tráng như chúng ta đã thấy ở Hà Lan, Nhật bản, Hàn Quốc hay như Moshav (một dạng tổ chức HTX, ở đó gia đình vẫn là đơn vị cốt lõi của xã hội), Kibutz (một loại công xã hiện đại, ở đó các thành viên sinh hoạt, làm việc chung, không tài sản riêng) ‘kiểu’ Israel.

Việc phát triển kinh tế tập thể, với nòng cốt là các HTX, trong giai đoạn từ nay đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, cần được nhìn nhận trong bối cảnh phát triển mới với công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa, toàn cầu hóa, chuyển đổi số và biến đổi khí hậu cùng với những cú sốc tự nhiên, khó đoán định (dịch bệnh, chiến tranh…). Bối cảnh trong nước và quốc tế đã có những thay đổi căn bản so với thời gian trước năm 2002, khi Nghị quyết 13-NQ/TW được ban hành. Việt Nam đã và đang chủ động hội nhập ngày một sâu rộng và toàn diện hơn, trở thành một thành viên tích cực và có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, ví dụ như việc chúng ta đã ký kết và thực hiện hàng loat các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (FTA) như CPTPP, EVFTA, UKVFTA, v.v… và các cam kết mang tính toàn cầu như cam kết của Chính phủ VN tại Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP26).

Nghị quyết 20 đã nêu bật mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể đến năm 2030 và 2045 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; ở đây chúng tôi muốn được cụ thể hóa thêm nội hàm của Mục tiêu tổng quát này, đó là kinh tế tập thể trong nông nghiệp không chỉ hướng tới góp phần nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của các thành viên, hộ gia đình; mà còn (1) tạo ra một môi trường mới để nông hộ manh mún, nhỏ lẻ hiện nay phát triển thành trang trại có qui mô đủ lớn trong tương lai; kinh tế hộ gia đình trở thành kinh tế trang trại, lực lượng nòng cốt của các HTXNN; (2) Xây dựng một xã hội nông thôn công bằng, tiến bộ, thịnh vượng, nền kinh tế nông nghiệp hiện đại, có khả năng cạnh tranh cao, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên; (3) Hình thành tầng lớp nông dân ‘mới’ của thời chuyển đổi số, đó là những nông dân-doanh nhân-nhà khoa học làm chủ trên trang trại của họ; nghĩa là những người nông dân hôm nay không những chỉ biết trồng cây gì nuôi con gì như thế nào, mà còn biết biết ngày mai sẽ bán nông sản của họ ở đâu, cho ai, giá cả thế nào, bao gói ra sao… (4) Xây dựng và phát triển nền nông nghiệp sinh thái với kinh tế trang trại của các hộ nông dân là chủ lực với các đặc trưng cơ bản là tăng trưởng xanh thịnh vượng, hiệu quả cao, giá trị gia tăng của nông sản hàng hóa cao, tối thiểu hóa đầu vào tối đa hóa đầu ra, phát thải khí nhà kính thấp (các bon thấp), thích ứng với biến đổi khí hậu, góp phần quan trọng trong việc thực hiện hiệu quả và có trách nhiệm với các cam kết quốc tế.

Nghị quyết 20 đã mở ra tầm nhìn mới, tạo ra động lực và nguồn lực mới cho phát triển HTXNN. Để HTXNN có thể phát triển theo đúng tiềm năng và lợi thế của nó, đáp ứng mong mỏi và chờ đợi của hàng triệu hộ nông dân trên khắp các vùng miền của Tổ Quốc, rất cần một hệ thống chính sách cụ thể hóa các tư tưởng chỉ đạo của NQ20, để mọi người, từ các cấp các ngành và từng người nông dân đều có thể hiểu đúng và làm đúng theo các mục tiêu, quan niệm, cách tiếp cận và các khái niệm của đảng về HTXNN, và khi ấy, HTXNN trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân.

Bối cảnh mới, hoàn cảnh mới, quan điểm chỉ đạo mới, nên mục đích và mục tiêu của việc phát triển các HTXNN trong giai đoạn mới tất yếu phải có các ‘đích đến’ mới. Vì vậy, việc tạo ra hành lang pháp lý mới “đủ thông thoáng” để phát triển kinh tế tập thể, mà nòng cốt là các HTX, với việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật HTX 2012, vừa là nhu cầu tự thân, vừa là yêu cầu khách quan của công cuộc phát triển kinh tế tập thể của nước ta.

**2. THỰC TRẠNG HTXNN**

Hình ảnh HTXNN của thời kỳ trước những năm 80 của Thế kỷ trước ở miền Bắc VN đã để lại những di chứng và những nỗi ám ảnh không dễ xóa nhòa trong tâm trí của nhiều thế hệ người Việt Nam, với chế độ làm việc ‘kẻng’ ăn chia theo công điểm, ai không vào HTX là bị coi như phần tử không tán thành XHCN, chống lại con đường tiến nhanh tiến mạnh tiến vững chắc lên CNXH, thuộc loại gia đình có ‘lý lịch xấu’. Và nỗi lo *tháng Ba ngày Tám* với những trận đói kinh hoàng và liên miên, kéo dài theo năm tháng của suốt ‘thời’ HTX, đến mức cái ‘ăn’ trở thành tiếp đầu ngữ của không ít từ ngữ trong vốn từ vựng tiếng Việt. Người ta có cảm giác là, HTX thời ấy không đơn thuần chỉ là một tổ chức kinh tế vì lợi ích của nông dân, vì lợi ích chung của làng xã, mà còn là một tổ chức chính trị, cùng với các tổ chức chính trị và chính trị-xã hội khác lo quản lý tư tưởng người nông dân và quản trị xã hội nông thôn, do ai đó áp đặt theo mô hình nông trang tập thể ở một ‘thiên đường’ nào đó; và, do đó, hình như là, đó không hẳn đã là một tổ chức của nông dân, vì nông dân, từ nông dân; chúng được vận hành theo cơ chế kế hoạch hóa tập trung, nhiều khi là mệnh lệnh, cưỡng bức và áp đặt[[3]](#footnote-3).

Sau khi thống nhất đất nước, HTXNN ở cả hai miền Nam Bắc đều phát triển èo uột, không lớn lên được hoặc là không muốn lớn. Sau khi có Luật HTX 2003 và nhất là sau Luật HTX 2012, tình hình có đổi khác, HTXNN phát triển mạnh mẽ ở cả hai miền; nhiều HTX đã thể hiện đúng vị trí, vai trò và chức năng của nó.

Kể từ khi có Luật HTX năm 2012, số lượng HTX nông nghiệp đăng ký thành lập mới tăng lên nhanh chóng. Theo Báo cáo của Liên minh HTX Việt Nam, tính đến năm 2021 cả nước có 17.507 HTXNN (chiếm 65,27% tổng số HTX), tăng 63,91% so với năm 2013; có hơn 40% HTX thực hiện liên kết đầu vào, đầu ra bằng các hợp đồng liên kết ổn định; doanh thu bình quân 2,1 tỷ đồng/HTX; lãi bình quân 208 triệu đồng/HTX; thu nhập bình quân lao động đạt 4,25 triệu đồng/người/tháng; tăng 2,22 lần so với năm 2013[[4]](#footnote-4).

Tại thời điểm 01/7/2020, khu vực nông thôn cả nước có 16.880,47 nghìn hộ dân cư với 62.885,27 nghìn nhân khẩu; trong đó có 9,32 triệu hộ là hộ nông, lâm nghiệp và thủy sản (gọi chung là hộ nông dân); đang canh tác trên bình quân 2,5-2,8 mảnh ruộng/hộ, tùy từng vùng miền, nằm trên các xứ đồng khác nhau của làng.

Như vậy, đến nay chúng ta đã có 78 liên hiệp HTXNN và 17.507 HTXNN (theo một báo cáo khác thì con số này là 18.327). Tuy nhiên, tỷ lệ HTXNN được đánh giá xếp loại khá, tốt chỉ đạt gần 60% và số HTXNN hoạt động thực sự có hiệu quả kinh tế không nhiều (hơn 43%). Thực tế, con số này có thể còn thâp hơn nữa[[5]](#footnote-5).

Hiện nay, tỷ lệ tiêu thụ nông sản cho các thành viên của HTXNN chưa đến 25% lượng nông sản cần phải được tiêu thụ, và chưa đến 10% HTXNN có ứng dụng công nghệ cao[[6]](#footnote-6). Nhiều HTXNN sau khi chuyển đổi về hình thức vẫn chưa có sự chuyển biến mạnh về chất. Có thể thấy, HTXNN phát triển nhanh về số lượng, nhất là từ khi HTX trở thành một chỉ tiêu trong công nhận xã, huyện, tỉnh nông thôn mới, nhưng hiệu quả hoạt động của HTX và lợi ích mà HTX mang lại cho thành viên, cho cộng đồng và cho xã hội chưa đạt được như những gì người ta đã thiết kế và mong đợi.

Đóng góp của khu vực kinh tế tập thể nói chung và HTXNN nói riêng vào GDP của nền kinh tế có xu hướng giảm xuống sau 20 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW. Cụ thể, năm 1995 tỷ trọng đóng góp của khu vực HTX vào GDP cả nước đạt 10%, đến năm 2020 con số này chỉ còn lại 3,62%. Tốc độ tăng trường GDP của kinh tế tập thể không ổn định và cũng có xu hướng giảm.

Hình thức tổ chức sản xuất chính trong NN ở Việt Nam vẫn là nông hộ, chiếm 90% tổng diện tích đất sản xuất NN. Mặc cho các báo cáo rất hay về số lượng HTX mới được thành lập và hoạt động hiệu quả của các HTX này; đa phần các HTX dù mới dù cũ gì, về bản chất vẫn là kiểu cũ, được khoác cái áo ‘kiểu mới’, nên hoạt động kém hiệu quả trong việc cung cấp đầu vào và lo đầu ra cho nông hộ. Nên trên thực tế, nông dân phụ thuộc chủ yếu vào hệ thống thương lái và các đại lý trong việc mua ‘đầu vào’ và bán ‘đầu ra’; hệ thống thông tin thị trường chưa phát triển và dễ bị lũng đoạn. Nhu cầu tín dụng một phần phải trông vào thị trường tài chính phi chính thức ở nông thôn (*tín dụng đen*) vì trên thực tế với hình thức và thủ tục cho vay chưa phù hợp nên nông dân, nhất là nông dân nghèo, khó tiếp cận được nguồn vốn. Dường như HTX, dù khoác chiếc áo nào, đều chưa mấy hấp dẫn các hộ nông dân, đóng góp của HTX vào phát triển kinh tế nông nghiệp và kinh tế nông thôn còn rất hạn chế.

Rõ ràng là, bên cạnh những kết quả tích cực đạt được, tình hình hoạt động của HTXNN đến nay vẫn còn nhiều hạn chế, phát triển chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế, vai trò và đóng góp còn rất thấp so với mong đợi**:** Phát triển chủ yếu theo chiều rộng, không đồng đều giữa các địa phương, vùng miền; tổng số thành viên và số lượng thành viên trung bình của một HTX giảm xuống; đa số HTXNN có quy mô nhỏ[[7]](#footnote-7), cơ sở vật chất, trình độ khoa học công nghệ, tiềm lực tài chính, năng lực của đội ngũ cán bộ yếu, phạm vi hoạt động hạn chế; hiệu quả thấp, kém bền vững, năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh chưa cao… HTXNN chưa thể hiện rõ vai trò là phương thức tổ chức sản xuất tiến bộ, là con đường đưa sản xuất nhỏ của các hộ tiểu nông đi lên sản xuất lớn theo các mô hình agroholdings mà chúng ta đã thấy ở Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật bản, Hà Lan hay Israel (và cả Ucraina trước chiến tranh xung đột với Nga), nơi Liên minh HTXNN toàn quốc có ngân hàng riêng, có tổ chức nghiên cứu riêng, có khả năng xuất khẩu độc lập, trở thành niềm tin, sức mạnh, điểm tựa và niềm tự hào của nông dân.

Tuy nhiên, sự phát triển HTXNN trong thời gian qua cũng đã làm thay đổi nhận thức của đa số cán bộ, người dân về mô hình HTX. Các HTXNN hoạt động hiệu quả đã chứng minh HTXNN giúp hộ nông dân nâng cao khả năng cạnh tranh của nông sản, giúp hộ nông dân chuyển dần từ chỉ biết sản xuất nông nghiệp sang sản xuất-kinh doanh nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo từ nông nghiệp.

# *Những tồn tại, yếu kém* trong việc phát triển HTXNN từ sau khi ban hành Luật HTX năm 2012 có thể nhận diện qua:

(1) Số lượng thành viên trung bình của một HTXNN có xu hướng giảm dần: Ngược với xu hướng tăng số lượng HTX, số thành viên HTX năm 2021 giảm gần 1,87 triệu thành viên so với năm 2013[[8]](#footnote-8). Năm 2021 trung bình 1 HTXNN có 176,2 thành viên, trong khi số thành viên trung bình 1 HTXNN năm 2001 là 478,6 thành viên. Điều này đang cho thấy HTXNN chưa thu hút được nông dân và nó đang đi ngược với xu thế phát triển HTXNN trên thế giới.

(2) Quy mô về vốn, tài sản của HTX rất thấp và quá trình tích lũy vốn, tài sản của HTX rất chậm: Mặc dù vốn hoạt động trung bình của một HTXNN tăng từ 800 triệu năm 2013 lên 1,61 tỷ đồng năm 2021 (Bộ NNPTNT, 2021; còn theo số liệu của Liên minh các HTX, bao gồm nhiều loại hình HTX, thì con số này là 2,1 tỷ), mức vốn trung bình của HTXNN như vậy còn rất thấp và quá trình tích lũy vốn của HTXNN là khá chậm.

(3) Năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý điều hành HTX, nhìn chung, còn nhiều hạn chế: Các HTXNN cũng gặp nhiều khó khăn trong việc thu hút cán bộ trẻ, có năng lực để họ tham gia quản lý điều hành HTX do HTX không đủ nguồn lực để trả lương xứng đáng cho cán bộ quản lý.

(4) Sự tham gia vào chuỗi giá trị còn hạn chế: Tỷ lệ HTX có hoạt động tạo ra trị gia tăng còn thấp. Đến cuối năm 2020, chưa đến 22% HTX có tham gia liên kết chuỗi giá trị. Tuy nhiên, không phải 100% sản lượng nông nghiệp của HTX được liên kết chuỗi giá trị, nhiều HTX có liên kết chuỗi giá trị nhưng tỉ lệ sản phẩm tham gia liên kết rất thấp. Tương tự, tỉ lệ HTX có hoạt động sau thu hoạch như sơ chế, chế biến và thương mại sản phẩm còn thấp hơn nữa; trong khi đây là những hoạt động quan trọng của HTX để thu hút thành viên và tạo giá trị giá tăng cho nông sản.

**3. NGUYÊN NHÂN**

Sau 20 năm thực hiện Nghị quyết 13-NQ/TW và Luật HTX các năm 2003 và 2012, có một sự thừa nhận rộng rãi là kinh tế tập thể vẫn chưa thể hiện được vai trò của nó. Có nhiều nguyên nhân của tình trạng này đã được chỉ ra, trong đó có những nguyên nhân chủ yếu như:

(1) Chưa tạo bước chuyển căn bản trong nhận thức và tư duy lý luận về kinh tế tập thể nói chung, HTXNN nói riêng, còn có những điểm chưa thống nhất, nội dung chưa rõ, chưa thấy được tính quy luật chung và tính đặc thù của sự hình thành, phát triển HTXNNN ở nước ta trong thời kỳ mới.

(2) Môi trường thể chế, chính sách chưa đủ mạnh, chưa mang tính đột phá, chưa tạo ra động lực và nguồn lực đáng kể để thúc đẩy phát triển HTXNN; chính sách hỗ trợ, ưu đãi về phát triển HTXNN được ban hành nhiều nhưng tính khả thi thấp, thiếu nguồn lực triển khai, hiệu quả thi hành thấp, tổ chức thực hiện thiếu đồng bộ.

(3) Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, công tác quản lý nhà nước các cấp về HTXNN chưa thực sự thường xuyên, thiếu tập trung, thống nhất; chưa phát huy đầy đủ, hiệu quả vị trí, vai trò của hệ thống chính trị, nhất là hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị-xã hội như Hội Nông dân Việt Nam, Liên minh HTX Việt Nam trong thúc đẩy phong trào phát triển HTXNN.

(4) Có nhiều ý kiến cho rằng do người nông dân chưa nhận thức được vai trò và lợi ích của HTX nên chưa mặn mà với HTX. Tuy nhiên, lịch sử trong nhiều vấn đề đã chứng minh rằng, nhận thức của người dân không hề thấp kém, nhất là khi những vấn đề đó có liên quan đến lợi ích thiết thân của họ. Cần phải nhìn nhận thẳng thắn rằng người dân chưa mặn mà với HTX là do HTX chưa chứng minh được lợi ích thiết thực mà nó mang lại cho người nông dân và các thế hệ con cháu họ, HTX chưa tạo lập được niềm tin với người nông dân.

(5) Tư duy phát triển kinh tế tập thể thiếu thống nhất, nên quan điểm chỉ đạo thiếu tập trung: Trước khi Nghị quyết 20 được chính thức ban hành, có hai luồng quan điểm chính: (i) Kinh tế tập thể cần tập trung vào lợi ích cộng đồng (chủ đạo) bên cạnh lợi ích kinh tế (thứ yếu). Quan điểm này hầu hết đến từ các cán bộ lãnh đạo ở các cấp;(ii) Kinh tế tập thể cần tập trung nhiều hơn vào lợi ích kinh tế, bởi vì có lợi ích kinh tế mới tạo tiền đề để thực hiện lợi ích cộng đồng. Luồng quan điểm này chủ yếu đến từ các nhà khoa học và các tầng lớp nhân dân.

Thực tế cho thấy, các HTX đang “tự sống” được đều là những HTX hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả (có lợi ích kinh tế), do đó có thu nhập để phân phối (trực tiếp hoặc gián tiếp) cho thành viên. Các HTX này hoạt động theo phương châm thỏa mãn nhu cầu của thành viên trước, sau đó mới đến việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ ra thị trường (thu mua sản phẩm hoặc cung cấp dịch vụ đầu vào) cho các hộ nông dân và khách hàng ngoài HTX để tìm kiếm thêm lợi nhuận, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Khi lợi ích kinh tế được đảm bảo và hoạt động có hiệu quả, các HTX này đã thực hiện các mục tiêu xã hội, mục tiêu cộng đồng tốt hơn so với các HTX hoạt động kém hiệu quả. Trong trường hợp này, các HTX ở vùng Tây Nam bộ (Trà Vinh, Tiền Giang, Vĩnh Long…) đang chiếm ưu thế hơn do chứng minh được năng lực sản xuất hàng hóa.

(6) Nhiều HTXNN, về bản chất, được tổ chức và hoạt động chưa đúng Luật: HTX được thành lập không xuất phát từ mong muốn của nông dân mà từ ý chí chủ quan từ bên ngoài, từ bên trên, chạy theo thành tích, để hoàn thành chỉ tiêu, đáp ứng tiêu chí nông thôn mới, làm cho các nguyên tắc của HTX bị méo mó, bị lợi dụng. Ví dụ, khảo sát HTX sản xuất lúa ở ĐBSCL năm 2016 cho thấy chỉ có 72% HTX khảo sát thực sự có đóng góp vốn điều lệ, trong đó có tỉnh chí có 2/10 HTX khảo sát có đóng góp vốn điều lệ. Ngoài ra, nhiều HTX được thành lập để thụ hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước (hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, được hỗ trợ thuê, miễn giảm tiền thuê đất để sản xuất, xây dựng cơ sở kinh doanh và nhận hỗ trợ của nhà nước về máy móc, thiết bị...). Nhiều HTX về bản chất là doanh nghiệp gia đình. Điều đó làm sai lệch sự hỗ trợ của nhà nước, không dành cho các HTX phục vụ hộ nông dân nhỏ, mà lại dành cho doanh nghiệp trá hình HTX. Những HTXNN “trá hình” này về bản chất hoạt động như doanh nghiệp nhưng lại “núp bóng” HTX để được hưởng các chính sách, cơ chế ưu đãi. Mọi quyền quyết định về hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX đều thuộc về người có vốn góp cao nhất trong HTX chứ không thông qua Đại hội thành viên hay biểu quyết của các thành viên. Có thể coi đây là hành vi trục lợi và tham nhũng chính sách.

(7) Quy mô sản xuất của HTXNN nhỏ, nên nhiều hộ nông dân không thật sự coi trọng vai trò của HTXNN.

(9) Các bất cập của quy định pháp lý, chính sách phát triển HTXNN được cho là nguyên nhân quan trọng nhất, thể hiện qua: (i) Luật HTX 2012 chưa khuyến khích thành viên tham gia và phát triển HTX; (ii) Luật HTX năm 2012 chưa tạo điều kiện cho HTXNN hoạt động kinh doanh, cạnh tranh bình đẳng với các thành phần kinh tế khác; (iii) Quy định của Luật HTX năm 2012 cứng nhắc về mô hình tổ chức HTX (xem Phụ lục).

**4. KHUYẾN NGHỊ, GIẢI PHÁP**

Theo nguyên tắc, nguyên nhân nào thì giải pháp ấy, bao gồm cả quan điểm, định hướng và các kiến nghị về giải pháp cụ thể. Tuy nhiên, ở đây chúng tôi muốn gom các vấn đề lại, nên đôi khi các khuyến nghị và giải pháp thiếu sự tương đồng, không hoàn toàn theo nguyên tắc: nguyên nhân nào thì giải pháp ấy.

**4.1. Quan điểm và định hướng**

***a. Quan điểm***

(1) Nghị quyết số 20-NQ/TW đã nhấn mạnh “phát triển kinh tế tập thể phải tôn trọng bản chất, giá trị, nguyên tắc hoạt động của kinh tế tập thể, phù hợp với điều kiện, đặc điểm kinh tế - xã hội của từng địa phương, vùng, miền và cả nước” đã cho thấy sự hợp lý về chủ trương và sự uyển chuyển, linh hoạt trong thực tiễn, đáp ứng được phần lớn nguyện vọng của người dân và những kiến nghị của các nhà khoa học. Những hạn chế, bất cập nêu trên cần được giải quyết trong thời gian tới thông qua thể chế, chính sách và các nguồn lực hỗ trợ để kinh tế tập thể, trong đó có HTXNN, tiếp tục phát triển hiệu quả, phù hợp với điều kiện, bối cảnh và nguồn lực của từng địa phương, nâng cao vai trò và sự đóng góp của HTXNN vào phát triển kinh tế, ổn định xã hội trong tình hình mới.

(2) Chỉ có HTX mới có khả năng quy tụ nhiều nông dân “nhỏ” (nhỏ lẻ, manh mún và lạc hậu, giá trị gia tăng thấp, rủi ro cao), trong đó có những nông hộ đã mất động lực trong sản xuất kinh doanh, để trở thành đối tác tin cậy của doanh nghiệp “lớn”, đủ khả năng thích ứng kịp thời và linh hoạt trước các biến động của điều kiện tự nhiên, thị trường, địa chính trị và dịch bệnh.

(3) Nông dân chỉ bám ruộng khi nông sản được giá, nông sản chỉ có giá khi được người mua tin dùng, cái vốn xã hội lớn lao dành cho nông sản Việt Nam chỉ có thể thành hiện thực thông qua vai trò của HTX.

(4) Nhà nước thừa nhận và coi kinh tế hộ là trung tâm, HTX đóng vai trò như cầu nối giữa các hộ nông dân nhỏ với nhau và giữa nông dân với thị trường. Vì thế, cuộc cách mạng lớn nhất sắp tới về tổ chức sản xuất nông nghiệp là phải giúp nông dân phát triển kinh tế trang trại và liên kết lại với nhau trong các hình thái kinh tế hợp tác với hạt nhân là kinh tế trang trại của nông hộ. Các HTX phải thay thế được (i) thương lái trung gian để làm tốt 3 nhiệm vụ: giúp nông dân mua chung vật tư đầu vào, bán chung nông sản đầu ra và cung cấp cho xã viên các dịch vụ hỗ trợ sản xuất thiết yếu; và (ii) làm chủ tín dụng nông thôn.

(5) Tổ chức lại sản xuất nông nghiệp bằng các hình thức hợp tác, tổ chức liên kết, có sự tham gia sâu rộng của các doanh nghiệp; muốn vậy, việc phát triển HTX cần theo hướng hình thành chuỗi giá trị nông sản hàng hóa, trong đó HTX là một tác nhân trong chuỗi, giữ vai trò quy tụ nhiều nông dân nhỏ để ‘làm bạn’ với doanh nghiệp lớn, giúp nông sản hàng hóa của họ có thể vươn ra thị trường toàn quốc, vươn tới thị trường toàn cầu; nhờ thế, các hộ nông dân liên kết thực chất hơn trong việc tham gia vào các tổ hợp tác, HTX, từ đó hình thành các Hiệp hội nghề nghiệp, các Nghiệp đoàn lao động nông thôn, để các hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh này có vai trò ngày càng rõ nét hơn trong việc làm hưng thịnh nền kinh tế nông thôn. Và, chỉ có như vậy thì các nông hộ nhỏ lẻ mới có thể sản xuất hướng tới thị trường, theo tín hiệu thị trường và thị trường sẽ liên kết họ lại, chứ không phải các chính sách hay luật lệ nào đó. Khi ấy, làm nông nghiệp là một nghề, làm nông nghiệp là kinh doanh nông nghiệp, hình thành tầng lớp nông dân chuyên nghiệp, trồng/nuôi cái gì hôm nay đã biết ngày mai bán ở đâu, bán cho ai, giá cả thế nào, bao gói ra sao, ... Và, chỉ có như vậy mới có thể tối thiểu hóa đầu vào, tối đa hóa đầu ra trong sản xuất nông nghiệp với các kĩ thuật như 3 giảm 3 tăng, 5 phải 1 giảm, nông lộ phơi, IPM, ICM, v.v... nhưng ở tầm cao mới, phương thức tổ chức mới, giảm đến mức thấp nhất phát thải khí nhà kính, góp phần giúp chúng ta thực hiện thắng lợi cam kết của VN tại COP26.

(6) Vì vậy, trọng tâm của hệ thống chính sách phát triển HTXNN trong giai đoạn tới phải nhằm tập trung phát triển kinh tế hộ còn mang đậm tính tiểu nông thành kinh tế trang trại sản xuất nông sản hàng hóa với qui mô đủ lớn, đáp ứng các qui chuẩn, tiêu chuẩn của các thị trường nhập khẩu nông sản trên thế giới, với các đặc điểm của nền kinh tế số, của tăng trưởng xanh; đoạn tuyệt với cơ cấu nền nông nghiệp bị thị trường tiểu ngạch của Trung Quốc chi phối với người nông dân chỉ dám lấy công làm lãi!

(7) Vấn đề còn lại là đưa chủ trương này vào thực tế như thế nào để kinh tế tập thể phát triển, chứng minh được vai trò của nó; vì thế, chính sách mới phải thể hiện (i) Thiết thực và hiệu quả; (ii) Nhà nước không can thiệp trực tiếp, mà chỉ quản lý hoạt động của tổ chức kinh tế tập thể thông qua pháp luật và chính sách; (iii) Kinh tế tập thể lấy lợi ích kinh tế là trọng tâm, bao gồm lợi ích của thành viên, tập thể và nhà nước, đồng thời coi trọng lợi ích chính trị, văn hoá, xã hội trên địa bàn, không chỉ vì lợi ích kinh tế thuần tuý; (iv) Phát triển kinh tế tập thể phải tôn trọng bản chất, giá trị, nguyên tắc hoạt động của kinh tế tập thể (tự nguyện, bình đẳng, cùng có lợi và quản lý dân chủ), phù hợp với điều kiện, đặc điểm kinh tế - xã hội của từng địa phương, vùng, miền và cả nước; (v) Khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

***b. Định hướng***

Như vậy, hệ thống chính sách mới cần đảm bảo:

*Thứ nhất*, HTX cần lấy lợi ích kinh tế làm nền tảng để thực hiện các mục tiêu cộng đồng. Cụ thể, trong các văn bản luật và dưới luật cần tiếp tục khẳng định HTX có quyền cung ứng sản phẩm, dịch vụ ra thị trường sau khi đã đáp ứng nhu cầu của thành viên, vì hầu hết thành viên HTX là các hộ nông dân nhỏ, không đủ quy mô để sản xuất hàng hóa và họ tham gia HTX với kỳ vọng là “hợp tác, tương trợ lẫn nhau”. Do đó, HTXNN trước hết cần thỏa mãn đầy đủ nhu cầu của thành viên, sau đó được phép cung cấp sản phẩm, dịch vụ ra thị trường để tìm kiếm thêm lợi nhuận, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Đây sẽ là điểm tựa để HTXNN gắn bó lâu dài với nông dân, tăng thu nhập cho các thành viên, mở rộng quy mô HTX. Khi lợi ích kinh tế được đảm bảo và hoạt động có hiệu quả, HTXNN mới có điều kiện để thực hiện các mục tiêu xã hội, cộng đồng.

*Thứ hai*, đảm bảo sự nhất quán, đồng bộ và rõ ràng trong hệ thống văn bản pháp luật về HTX để ai cũng có thể hiểu đúng, làm đúng, tránh suy diễn tùy tiện, hoặc là nhầm lẫn giữa HTX với doanh nghiệp, hoặc là coi HTX thấp hơn doanh nghiệp, hay tình trạng doanh nghiệp “núp bóng” HTX.

Đối với HTXNN có tính đặc thù và chiếm phần lớn trong tổng số HTX (theo báo cáo của Bộ NN&PTNT là hơn 67%, còn theo báo cáo của Liên minh các HTX là 65,27%) cần có Luật riêng; nếu chưa thể, thì cần có hệ thống các văn bản dưới luật hướng dẫn thực hiện riêng. Trong quá trình thực hiện, cần chấm dứt tình trạng nhà nước làm hộ hay quyết định thay, trả HTXNN về cho thành viên HTX. Hay nói cách khác nhà nước chỉ định hướng và hỗ trợ HTX còn hoạt động sản xuất kinh doanh do HTX quyết định, theo đúng tinh thần của Nghị quyết 20.

*Thứ ba*, thiết kế một hệ thống chính sách ưu tiên, hỗ trợ phát triển HTX hiệu quả (có kiến nghị cụ thể ở phần sau).

*Thứ tư*, Kinh tế nông nghiệp trong giai đoạn tới cần và phải dựa trên kinh tế tập thể, lấy HTXNN làm nòng cốt; HTXNN lại phải dựa trên sự phát triển của kinh tế hộ gia đình (nông hộ), nhưng đó sẽ là kinh tế hộ gia đình ‘kiểu mới’, đó là kinh tế trang trại, có qui mô đủ lớn, đủ khả năng ứng dụng công nghệ cao và gia tăng sức cạnh tranh trên thương trường trong nước và quốc tế, đủ sức tạo ra nông sản hàng hóa với chi phí thấp nhất, đồng nghĩa với giảm phát thải khí nhà kính ở mức thấp nhắt, nhưng lại tối đa hóa lợi nhuận, kiến tạo nền nông nghiệp sinh thái, thịnh vượng với những người nông dân mới, nông dân của thời chuyển đổi số.

Trang trại với các qui mô và hình thức tổ chức khác nhau là tế bào của nền nông nghiệp; vì thế, phát triển kinh tế nông nghiệp là phát triển kinh tế trang trại, hay kinh tế trang trại đồng nghĩa với kinh tế nông nghiệp. Trang trại là tổ chức kinh doanh nông nghiệp, chủ yếu thực hiện các công đoạn sản xuất mang tính sinh học, lấy cây trồng vật, nuôi làm đối tượng sản xuất. Trang trại cũng như các tổ chức kinh doanh trong công nghiệp, dịch vụ, thương mại, bao gồm các hình thức tổ chức khác nhau: trang trại gia đình (kinh tế hộ nông dân), trang trại cá nhân (một chủ sở hữu), trang trại hợp doanh, trang trại nhà nước, trang trại trách niệm hữu hạn và trang trại cổ phần. Nói cách khác, doanh nghiệp nông nghiệp chính là trang trại sản xuất nông sản hàng hoá vì mục tiêu tối đa hoá lợi nhuận và thực hiện đầy đủ trách nhiệm với các thành viên, với cộng đồng, với xã hội và với nhà nước theo đúng tinh thần và nguyên tắc của HTX.

*Thứ năm*, trong nông nghiệp, các chủ trang trại gia đình muốn mở rộng quy mô kinh doanh, buộc phải tích tụ ruộng đất thông qua cơ chế thị trường, chứ không phải HTX là ‘chủ công’ trong việc này; vì HTX, tự nó, không thực hiên các khâu sản xuất mang tính sinh học, mà là các trang trại; nên HTX không có nhu cầu bức thiết về tích tụ ruộng đất, nhưng đây lại là nhu cầu và yêu cầu của các chủ trang trại để mở rộng qui mô sản xuất kinh doanh[[9]](#footnote-9). Các trang trại này, phải là nòng cốt trong lực lượng sáng lập và quản trị HTX, xây dựng mối liên kết theo chiều ngang cùng sản xuất một số loại nông sản hàng hoá, có nhu cầu chung trong việc sử dụng dịch vụ đầu vào và đầu ra. Nhờ đó, vùng sản xuất nông nghiệp tập trung chuyên canh mới hình thành và phát triển bền vững, tạo nguồn nguyên liệu ổn định có chất lượng cao cho công nghiệp chế biến và thương mại nông sản.

*Thứ sáu*, việc phát triển HTX trước hết là phải tăng số lượng xã viên, nhờ đó HTX mới có thể tăng quy mô hoạt động dịch vụ, khả năng tài chính để thuê giám đốc giỏi điều hành và thuê chuyên gia giỏi phục vụ các hoạt động của nó.

**4.2. Các giải pháp chủ yếu**

***4.2.1. Một là, thống nhất, nâng cao nhận thức về bản chất, vai trò của phát triển HTXNN trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa***

Mỗi giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội khác nhau, vai trò và điều kiện phát triển của từng thành phần kinh tế trong nền kinh tế cũng không giống nhau. Việt Nam đã chuyển đổi kinh tế theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, do vậy nên để kinh tế tập thể phát triển phù hợp với quy luật khách quan, bình đẳng với các thành phần kinh tế khác. Nếu điều này được tôn trọng, phát triển kinh tế tập thể nói chung và HTXNN nói riêng sẽ tránh được các chủ trương, chính sách mang tính gượng ép, chẳng hạn như đặt ra ‘chỉ tiêu thi đua’ hoặc đặt ra tiêu chí đậm tính ‘kế hoạch hóa’.

Tiếp tục khẳng định và thống nhất với quan điểm đã được nêu trong Nghị quyết số 13-NQ/TW là: HTX là tổ chức kinh tế tập thể, lấy lợi ích kinh tế làm trọng trên cơ sở đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của thành viên và góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

Thống nhất nhận thứccủa hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân về một số nội dung: HTXNN trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là loại hình HTX đặc thù hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp hoặc có mối liên hệ gắn bó hữu cơ với sản xuất nông nghiệp; bản chất của HTXNN là sự hợp tác của những người sản xuất nhỏ, đặc biệt là nông dân trong quá trình đi lên CNXH; chế độ HTX là tất yếu khách quan trong quá trình chuyển từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa[[10]](#footnote-10). HTXNN là tổ chức kinh tế được thành lập, phát triển trên cơ sở nhu cầu, lợi ích chung[[11]](#footnote-11) của các hộ nông dân với mục đích chính là tối đa hoá lợi ích của hộ nông dân thành viên thông qua các hoạt động giao dịch của họ với HTXNN; nguyên tắc phân bổ quyền lực trong HTXNN là bình đẳng với "mỗi người một phiếu bầu"; lợi nhuận chủ yếu phân bổ theo mức độ sử dụng dịch vụ và một phần theo vốn góp.

Đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, đặc biệt là người nông dân về bản chất, cơ chế hoạt động, vai trò của HTXNN trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; các chủ trương chính sách của đảng, nhà nước về phát triển HTXNN, mô hình HTXNN kiểu mới, kinh nghiệm hay về phát triển HTXNN trên thế giới và ở VN. Đổi mới và đa dạng hóa công tác tuyên truyền thiết thực, hiệu quả, phù hợp với từng đối tượng. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho công tác tuyên truyền; đẩy mạnh việc tổ chức diễn đàn, hội thảo, toạ đàm về HTXNN…

***4.2.2. Hai là, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, môi trường thể chế, quản lý nhà nước đối với phát triển HTXNN***

Để khai thác tính sáng tạo, tinh thần khởi nghiệp, tinh thần kinh doanh, tinh thần tập thể của các thành phần trong phát triển HTXNN, khắc phục các yếu kém của HTXNN hiện nay, việc phát triển HTXNN cũng như việc sửa đổi Luật HTX nên theo các quan điểm sau:

**-** Cần đảm bảo sự nhất quán, đồng bộ, rõ ràng trong hệ thống văn bản pháp luật về HTX, để ai cũng có thể hiểu đúng và làm đúng. Theo đó, thống nhất quan điểm HTX là một tổ chức kinh tế tập thể như định nghĩa của Liên minh HTX quốc tế (ICA)[[12]](#footnote-12).

- HTX là một mô hình tổ chức sản xuất kinh doanh giúp cho người sản xuất nông nghiệp, nhất là hộ quy mô nhỏ, nâng cao khả năng cạnh tranh nông sản của họ, là phương thức để giúp người sản xuất nông nghiệp tham gia thị trường và khởi nghiệp.

- Luật sửa đổi phải khuyến khích, tạo động lực và nguồn lực cho người nông dân tham gia HTX, thông qua việc họ được hưởng lợi ích kinh tế xứng đáng với sự đóng góp của họ vào sự phát triển của HTX. Luật cũng phải ngăn chặn các hành vi cơ hội, lợi dụng chính sách ưu đãi, hỗ trợ HTX.

- Luật sửa đổi phải đảm bảo các nguyên tắc cơ bản của HTX được tôn trọng và khuyến khích phát triển đa dạng mô hình tổ chức, hoạt động của HTX phù hợp với điều kiện biến đổi của môi trường kinh doanh và nhu cầu của thành viên. Theo đó, các nguyên tắc cơ bản của HTX được đảm bảo đó là thành viên sử dụng dịch vụ HTX là người sở hữu, quản lý HTX và thụ hưởng lợi ích của HTX. Một số nguyên tắc khác của HTX nên được nới lỏng để thuận lợi cho HTX phát triển.

- Đảm bảo HTX bình đẳng với các thành phần kinh tế khác trong việc tiếp cận nguồn lực và trách nhiệm xã hội. Phát triển HTXNN vì lợi ích kinh tế của thành viên và lợi ích cộng đồng. Lợi ích kinh tế của thành viên là yếu tố quyết định sự phát triển của HTXNN. Nhà nước hỗ trợ HTXNN để thực hiện các trách nhiệm xã hội của nó. Thụ hưởng chính sách hỗ trợ của nhà nước phụ thuộc vào mức độ và kết quả HTX phục vụ thành viên và cộng đồng.

- HTXNN có tính đặc thù và chiếm phần lớn trong tổng số HTX (hơn 67%), do đó cần có các văn bản dưới luật để hướng dẫn thực hiện riêng; nếu có thể, nên xây dựng Luật HTXNN riêng như người Nhật đã làm.

- Cần có chế độ kế toán, kiểm toán riêng, tránh tối đa việc quy định “HTX phát triển ở trình độ cao có thể áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp” hay “đối với các HTX có quy mô lớn, có nhiều giao dịch mà Thông tư hướng dẫn không có quy định thì *được lựa chọn áp dụng* chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa”, v.v...

- Đảm bảo công khai, minh bạch hoạt động và tình hình tài chính của HTX thông qua hoạt động kiểm soát nội bộ, kiểm toán độc lập và kiểm tra thuế.

- Nhà nước cần dừng việc làm hộ hay quyết định thay HTX, trả HTXNN về cho thành viên HTX, theo đúng tinh thần của Nghị quyết 20 “Nhà nước không can thiệp trực tiếp, mà chỉ quản lý hoạt động của tổ chức kinh tế tập thể thông qua pháp luật và chính sách”. Hay nói cách khác, nhà nước chỉ định hướng và hỗ trợ HTXNN còn hoạt động sản xuất kinh doanh do HTX quyết định, miễn là đảm bảo thỏa mãn nhu cầu của các thành viên. Bên canh đó, cần chấm dứt tính trạng coi HTXNN như một công cụ phục vụ cho công tác quản lý nhà nước dưới bất kỳ hình thức nào hay nhằm đặt một mục đích nào đó mà không gắn với lợi ích kinh tế của HTX, nếu có thì chỉ nên dừng lại ở mức độ khuyến khích. Để thực hiện được điều này cần quy định cán bộ quản lý nhà nước không tham gia quản lý HTX, HTXNN khong phải là một tổ chức để thực hiện chính sách luân chuyển cán bộ của địa phương.

***4.2.3. Ba là, bảo vệ môi trường nông thôn nói chung, trong sản xuất nông nghiệp nói riêng, phải là một chỉ tiêu pháp lệnh***

Chuyển đổi xanh và phát triển năng lượng sạch đòi hỏi phải được tiến hành không chỉ ở một doanh nghiệp hay một khâu sản xuất, mà trong toàn chuỗi cung ứng. Việc tạo ra các sản phẩm xanh là xu hướng tiêu dùng mới không thể đảo ngược. Châu Âu đã khởi xướng một số cơ chế thương mại mới như “Cơ chế điều chỉnh biên giới các-bon” (CBAM), nếu VN không chuyển đổi kịp, sẽ gặp bất lợi khi xuất khẩu hàng hóa vào thị trường này. Việc chuyển đổi năng lượng trong quá trình sản xuất sẽ góp phần không nhỏ trong việc hình thành nền sản xuất và tiêu dùng bền vững ở Việt Nam.

Việt Nam đã cam kết phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 tại Hội nghị thượng đỉnh về khí hậu toàn cầu vừa qua (COP26). Đây là cơ hội để Việt Nam hình thành nền sản xuất xanh và tiêu dùng bền vững. Những cam kết của Thủ tướng Chính phủ tại COP26 sẽ là bước ngoặt quan trọng cho việc thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế trong nước theo hướng phát thải "carbon thấp", "kinh tế xanh" và chuyển từ “kinh tế tuyến tính” sang "kinh tế tuần hoàn". Những cam kết này cũng góp phần thực hiện những chủ trương lớn của đảng về phát triển nhanh và bền vững.

Cùng với việc luật hóa, việc có chính sách hỗ trợ các nguồn lực thiết thực và hiệu quả để bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính phải nhanh chóng trở thành hiện thực trên đồng ruộng, trong chuồng trại, trong mỗi chuỗi ngành hàng nông sản; điều đó nhằm góp phần thực hiện sống động và hiệu quả cam kết của CP VN tại COP26.

Nông nghiệp Việt Nam đóng góp khoảng 30% tổng lượng phát thải khí nhà kính (KNK) toàn quốc. Phát thải KNK trong nông nghiệp tập trung chủ yếu trong 3 lĩnh vực: trồng lúa nước phát thải 49,7 triệu tấn CO2 quy đổi (CO2e), chiếm 50%; chăn nuôi phát thải 18,5 triệu tấn CO2e, chiếm 19%; quản lý đất và sử dụng phân bón phát thải 13,2 triệu tấn CO2e, chiếm 13%. Các loại KNK phát thải chính trong nông nghiệp bao gồm khí CH4, N2O và CO2. Tổng phát thải KNK trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn của Việt Nam trong điều kiện canh tác bình thường khoảng 95,74 triệu tấn CO2.

Để bảo vệ môi trường trong bối cảnh biến đổi khí hậu diễn biến ngày càng phức tạp, một trong các vấn đề đang được quan tâm là giảm phát thải KNK trong sản xuất nông nghiệp, trong đó có sản xuất lúa, phát triển chăn nuôi, xử lý chất thải trong chăn nuôi… góp phần đưa Việt Nam trở thành một trung tâm “sản xuất xanh”.

Tuy nhiên, hiện vẫn chưa có chính sách, luật định liên quan đến Net Zero; Nông nghiệp nên và cần đi tiên phong trong nền kinh tế giảm phát thải KNK. Không có HTXNN thì mục tiêu này sẽ rất xa vời với các hộ nông dân sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, tự phát, tùy tiện. Thúc đẩy quá trình giảm carbon trong nông nghiệp cần xác định ở tốc độ và quy mô phù hợp; trong đó, vai trò hỗ trợ của Chính phủ là rất quan trọng trong thiết lập chính sách và môi trường pháp lý để đạt được Net Zero cũng như chia sẻ chi phí, nghiên cứu và phát triển, đổi mới chuỗi cung ứng và điều phối quá trình chuyển đổi hướng tới Net Zero, trong đó HTXNN phải là một tổ chức thực hiện sứ mệnh này.

Giảm phát thải KNK trong sản xuất nông nghiệp không đơn giản chỉ là vì môi trường sống của con nguoi, nâng cao chất lượng sống của cộng đồng, đảm bảo an ninh lương thực và nâng cao thu nhập cho người nông dân nhờ nâng cao giá trị gia tăng và sức mạnh cạnh tranh của nông sản Việt, mà quan trọng hơn là còn nhằm baỏ vệ và tăng cường sức khỏe giống nòi.

***4.2.4. Bốn là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội ngành nghề đối với HTXNN***

Các cấp ủy và tổ chức Đảng ở nông thôn cần quán triệt, tổ chức triển khai, có chương trình hành động cụ thể về phát triển HTXNN; tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho toàn đảng, toàn dân tạo nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò của HTXNN; thường xuyên kiểm tra, tổng kết, nhân rộng các mô hình HTXNN hoạt động có hiệu quả; hướng dẫn xây dựng cơ sở đảng và các đoàn thể trong các HTXNN.

Củng cố, nâng cao vị trí, vai trò, hiệu quả hoạt động của hệ thống Liên minh các HTX Việt Nam. Xác định rõ vai trò của Liên minh HTX Việt Nam, được nhà nước đầu tư nguồn lực, ngân sách, thực hiện các dịch vụ công cho người dân. Liên minh HTX có điều lệ riêng phù hợp vai trò, chức năng, nhiệm vụ của hệ thống HTX và HTXNN. Phát huy mạnh mẽ vai trò của Liên minh HTX Việt Nam trong cung cấp dịch vụ cho các HTXNN.

Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của Hội Nông dân Việt Nam với vai trò là trung tâm, nòng cốt, thực hiện chức năng tuyên truyền, vận động và hỗ trợ hội viên phát triển năng lực và góp phần phát triển HTXNN hiệu quả, bền vững. Xây dựng và phát triển các chi Hội nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp tạo cơ sở nền tảng phát triển thành các HTXNN.

Tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp trong vận động, giáo dục, hỗ trợ nông dân tham gia HTXNN, thúc đẩy phong trào phát triển HTXNN tại cơ sở; tăng cường giám sát, phản biện xã hội, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các hội viên tham gia xây dựng các hình thức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp.

**4.3. Một số kiến nghị cụ thể**

***(1) Nới lỏng một số nguyên tắc của mô hình HTX truyền thống***

Mô hình HTX truyền thống có một số vấn đề tồn tại như hành vi cơ hội chủ nghĩa, không khuyến khích thành viên đầu tư vốn, lợi nhuận vào hoạt động của HTX, cũng như không khuyến khích kết nạp thành viên mới. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, nhiều nước đã nới lỏng một số nguyên tắc của HTX truyền thống để tạo thuận lợi cho HTX tăng quy mô sản xuất, thu hút vốn đầu tư để HTX có thể tham gia thị trường hiệu quả. Trên cơ sở kinh nghiệm của một số nước, Luật HTX sửa đổi nên nới lỏng một số nguyên tắc của mô hình HTX truyền thống như:

- Cho phép HTX có thành viên không sử dụng dịch vụ của HTX, mà chỉ góp vốn để hưởng lợi ích kinh tế (được chia lợi nhuận) (gọi là thành viên không sử dụng dịch vụ). Mỗi thành viên có 01 quyền biểu quyết ngang nhau. Tuy nhiên, tỉ lệ quyền bỏ phiếu của thành viên không sử dụng dịch vụ không được quá 40% tổng quyền bỏ phiếu của HTX (để đảm bảo thành viên sử dụng dịch vụ vẫn chiếm đa số quyền quyết định trong HTX).

- Cho phép thành viên HTXNN được chuyển nhượng vốn cổ phần của họ với sự đồng ý của HĐQT và ưu tiên chuyển nhượng cho thành viên của HTX. Giá chuyển nhượng theo thỏa thuận.

- Cho phép HTXNN được tự do chuyển đổi thành doanh nghiệp khi đa số thành viên đồng ý. Khi chuyển đổi sang doanh nghiệp thì trả lại nhà nước các phần tài sản không chia do nhà nước hỗ trợ.

- Nên nới lỏng quy định về tỷ lệ vốn góp tối đa cho mỗi thành viên nhưng tôn trọng nguyên tắc đối nhân, qua đó huy động vốn góp (hiện tại đang để vốn góp tối đa là 20%). Song song với đó cũng cần quy định vốn góp tối thiểu và có minh chứng xác nhận vốn góp để tránh tình trạng góp vốn chỉ mang tính hình thức và thực tế không góp, chỉ có một vài thành viên đứng ra và bỏ vốn để thành lập HTX (trá hình tổ chức) sau đó hoạt động nhưng không đúng với tinh thần HTX (trá hình hoạt động). Nghĩa là, không giới hạn mức góp vốn tối đa, chỉ quy định thành viên bắt buộc phải góp vốn và mức góp tối thiểu do điều lệ HTX quy định.

- Về phân phối kết quả: Điều 46 Luật HTX năm 2012 đã quy định sau khi hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật, thu nhập của HTX, liên hiệp HTX được dùng để trích lập các quỹ và phân phối cho các thành viên theo mức độ sử dụng dịch vụ, vốn góp. Tuy nhiên nên ưu tiên phân bổ theo thứ tự: (i) Phân phối theo mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ (≥50%), (ii) phân phối theo lao động và (iii) phân phối theo tỷ lệ vốn góp.

1. ***Tạo thuận lợi cho HTX tổ chức và hoạt động***

- Không quy đinh mức độ cung ứng sản phẩm, dịch vụ của HTX cho thành viên như điều kiện cứng, bắt buộc của HTX, mà quy định này nên là điều kiện bắt buộc để HTX được hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước. HTX được tư do quy định tỉ lệ phục vụ thành viên, tạo thuận lợi cho HTX mở rộng kinh doanh.

- Áp dụng 2 mô hình bộ máy tổ chức quản lý: Với các HTX lớn kiểu như qui mô toán xã trước đây (trên 1000 thành viên), có bộ máy quản lý là HĐQT và bộ máy điều hành là BGĐ; Mô hình Ban Giám đốc đảm nhiệm cả quản lý và điều hành áp dụng với HTX có quy mô nhỏ (thôn bản, dưới 300 thành viên).

- Cho phép thành viên không sử dụng dịch vụ tham gia HĐQT, cũng như cho phép người không phải là thành viên của HTXNN tham gia HĐQT, đó là các chuyên gia nhằm hỗ trợ HTXNN trong quản trị, xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển. Tuy nhiên, thành viên là người sử dụng dịch vụ của HTXNN phải chiếm hơn 50% tổng số thành viên HĐQT của HTX.

- HTX được tự xác định mức độ phân bổ lợi nhuận sau trách nhiệm tài chính cho các khoản chia theo mức độ sử dụng dịch vụ, chia theo vốn góp, chia theo công sức đóng góp. Luật chỉ quy định tỉ lệ lợi nhuận tối thiểu HTX dành chia theo mức độ sử dụng dịch vụ.

- Đẩy mạnh phát triển thị trường quyền sử dụng đất nông nghiệp; hoàn thiện cơ chế xác nhận, chứng nhận và góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất nông nghiệp, thúc đẩy tích tụ đất nông nghiệp của các chủ trang trại, kinh tế hộ thông qua các HTXNN; rà soát quỹ đất công hiện có, tạo quỹ đất cần thiết cho các HTXNN thuê xây dựng trụ sở, cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh.

- Xây dựng hệ thống chính sách tín dụng đặc thù cho HTXNN; tạo thuận lợi cho thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản hình thành trên đất hoặc từ vốn vay; khuyến khích tích lũy, sử dụng có hiệu quả vốn, tài sản thuộc sở hữu tập thể trong HTXNN; ban hành quy định tín dụng nội bộ HTXNN; hỗ trợ tín dụng đầu tư nâng cấp, phát triển kết cấu hạ tầng; quy định mức cho vay không có tài sản bảo đảm phù hợp với mặt bằng chi phí sản xuất trong từng giai đoạn; tăng cường vai trò của hệ thống Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX, các ngân hàng thương mại và các tổ chức, định chế tài chính, bảo hiểm trong hỗ trợ phát triển, cung ứng vốn tín dụng, cơ chế bảo hiểm kịp thời cho hoạt động đầu tư phát triển, sản xuất kinh doanh của HTXNN; bổ sung, hoàn thiện chính sách, quy định về kiểm toán, bảo lãnh tín dụng, bảo hiểm, hỗ trợ khởi nghiệp, chuyển đổi số, khuyến nông, khuyến công cộng đồng. Nhà nước nghiên cứu cho các HTXNN được vay vốn tín dụng với lãi suất phù hợp (như Thái lan, khi HTX vay vốn chỉ chịu lãi 4,5%/năm); khi HTX xét cho các thành viên vay, BGĐ có thể áp dụng tỷ lệ lãi vay thương mại. Lãi từ hoạt động tín dụng này không được chia, chỉ được dùng để phát triển sản xuất kinh doanh của HTX.

***(3) Rà soát, đổi mới chính sách ưu tiên, hỗ trợ phát triển HTXNN gắn liền với mức độ HTX đáp ứng các nguyên tắc cơ bản của HTX***

Để tạo điều kiện cho HTX phát triển trong bối cảnh hội nhập, rất cần bổ sung, điều chỉnh một số chính sách vào Luật HTX, đặc biệt là chính sách liên quan đến dịch vụ tài chính và dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh doanh của HTX trong các chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm. Việc sửa đổi, bổ sung các qui định này, trong đó có qui định về vay ưu đãi đới với HTXNN và thành viên HTXNN có vai trò quan trọng trong việc giảm thiểu và đi đến triệt tiêu tín dụng đen ở nông thôn, chứ không phải các biện pháp hành chính hay pháp chế mang tính răn đe hoặc hình sự hóa như hiện nay.

*Quan điểm hỗ trợ*

(i) Nhìn nhận HTXNN với vai trò là tổ chức quy tụ nông dân để trở thành đối tác của doanh nghiệp và gắn với chuỗi giá trị hàng hóa;

(ii) Hỗ trợ dựa trên hiệu quả hoạt động hoặc đóng vai trò “bà đỡ” ở giai đoạn đầu để tạo đà cho HTXNN tự phát triển, tránh tình trạng HTX ỷ lại, trông chờ vào hỗ trợ của nhà nước hay HTX được thành lập ra để nhận hỗ trợ;

(iii) Hỗ trợ theo kết quả hoạt động chứ không theo đầu HTXNN, tránh tình trạng hỗ trợ sai đối tượng.

*Cách thức thực hiện hỗ trợ*

- Phân kỳ và phân loại đối tượng hỗ trợ để tăng tính hiệu quả: Tùy vào từng giai đoạn phát triển của HTX mà chính sách hỗ trợ cần linh hoạt. Chẳng hạn đối với HTX mới thành lập có thể hỗ trợ cho các nội dung phát triển sản phẩm; Đối với HTX đã có sản phẩm, nội dung hỗ trợ nên tập trung vào xúc tiến thương mại, v.v… Tùy thuộc vào nhu cầu hay điều kiện cụ thể của mỗi HTXNN để xác định nội dung hỗ trợ phù hợp và thiết thực.

- Hình thành Quỹ tài trợ cho các hoạt động ứng dụng/chuyển giao công nghệ & kĩ thuật của HTX theo cơ chế hoàn vốn ưu đãi; hỗ trợ cho các hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho thanh niên, sinh viên.

- Kết hợp tín dụng ưu đãi với việc sử dụng tài sản hình thành từ dự án để thế chấp; cần có chính sách khuyến khích phát triển HTX như tài trợ kinh phí kiểm toán độc lập hàng năm cho HTX mới thành lập trong thời gian 3-5 năm, không thu tiền sử dụng đất xây dựng văn phòng, nhà xưởng chế biến nông sản; khi xây dựng các công trình này, nhà nước sẽ xem xét hỗ trợ tối đa 70% kinh phí, HTX bỏ ra tối thiểu 30% (70%+30%), theo như cách Chính phủ Thái Lan hỗ trợ cho HTXNN. Mặt khác, nhà nước nên có chính sách tài trợ một phần lãi suất tín dụng cho các doanh nghiệp chế biến, tiêu thụ nông sản ứng dụng công nghệ cao và đóng vai trò lãnh đạo chuỗi giá trị nông sản (doanh nghiệp đầu chuỗi) trong 3-5 năm đầu.

- HTXNN phải nộp các loại thuế như với doanh nghiệp hoạt động trong cùng lĩnh vực, cùng địa bàn và cùng quy mô. Đặc biệt là HTX phải trả thuế thu nhập như doanh nghiệp. Quy định này sẽ khuyến khích các HTX, để giảm tiền đóng thuế, sẽ chuyển lợi nhuận cho thành viên của mình thông qua việc cung cấp vật tư dịch vụ đầu vào với giá rẻ hơn giá thị trường và mua sản phẩm đầu ra từ thành viên với giá cao hơn giá thị trường. Với chính sách thuế TNDN như vậy, mục tiêu HTX chủ yếu phục vụ thành viên có thể đạt được.

- Để khuyến khích việc tích lũy, tăng vốn của HTX, nên có chính sách miễn thuế TNDN cho phần lợi nhuận của HTX được chuyển thành vốn chung của HTX. HTX cũng được miễn thuế TNDN cho phần lợi nhuận chia lại cho thành viên dựa theo mức độ sử dụng dịch vụ. Tuy nhiên, việc miễn thuế này chỉ áp dụng với HTX có ít nhất 50% giá trị mua, cung ứng sản phẩm, dịch vụ thu được từ thành viên.

- Chính sách ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước cho HTX gắn liền với điều kiện thụ hưởng. Theo đó, các hỗ trợ mềm (tập huấn kỹ thuật, năng lực quản lý) dành cho tất cả các HTX. Tuy nhiên, với các ưu đãi về thuế (TNDN, GTGT), hỗ trợ ứng dụng KHCN, phát triển cơ sở hạ tầng, giao đất, miễn tiền thuê đất chỉ áp dụng với các HTX có mục đích hoạt động chính là phục vụ thành viên (cụ thể phải cung ứng ít nhất 50% sản phẩm, dịch vụ cho thành viên). Riêng với đất đai, chỉ hỗ trợ các HTX có quy mô thành viên đủ lớn.

- Lợi nhuận thu được của HTX dùng để gia tăng tài sản không chia nhằm nâng cao năng lực đáp ứng nhu cầu của xã viên, không nên chia theo vốn góp của họ, nếu có thì chỉ một phần nào đó. Vì HTX là một tổ chức đối nhân, mỗi xã viên dù góp vốn nhiều hay ít, cũng đều có một lá phiếu biểu quyết các vấn đề của HTX; nếu chia lợi nhuận hoàn toàn theo vốn góp thì HTX chẳng khác gì doanh nghiệp/công ty.

*Kiến nghị cụ thể*

Ở đây chúng tôi xin nêu một số kiến nghị, đề xuất cụ thể về các điều luật có liên quan đến chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Luật HTX 2012 như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung chính sách hỗ trợ, ưu đãi về tài chính đối với HTX

Tại Điểm d, Khoản 1, Điều 6 quy định nhà nước có chính sách hỗ trợ HTX, liên hiệp HTX tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển HTX.

Các quy định về hỗ trợ HTX tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển HTX có mức độ bao phủ thấp, chủ yếu từ các tổ chức tín dụng; dịch vụ tài chính hỗ trợ phát triển HTX chưa bao gồm bảo hiểm, bảo lãnh tín dụng, cho thuê tài chính, ... Chính sách mới chỉ hướng tới cho vay theo HTX, chưa quan tâm tới các thành viên của HTX. Các quy định HTXNN được ưu tiên vay vốn từ các tổ chức tín dụng nhưng không cụ thể tổ chức tín dụng nào vì hiện nay có nhiều tổ chức tài chính hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng. Trong quá trình thực hiện, tỷ lệ HTXNN tiếp cận được các nguồn vốn ưu đãi lãi suất và vay theo hình thức không tài sản bảo đảm thấp. Nguồn vốn của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX cấp quốc gia và tại các tỉnh hạn chế, không đáp ứng được nhu cầu vay. Tỷ lệ HTX tiếp cận được nguồn vốn từ ngân hàng thương mại thấp do không có tài sản bảo đảm. Năng lực chuẩn bị hồ sơ và năng lực sử dụng vốn vay của các HTXNN còn yếu. Việc tiếp cận của HTX tới các nguồn vốn xã hội khác chưa được phát huy.

Chúng tôi đề xuất sửa đổi, bổ sung như sau:

- Nên sửa đổi Điểm d, Khoản 1, Điều 6 theo hướng: Nhà nước có chính sách hỗ trợ HTX, Liên hiệp HTX, thành viên HTX dễ dàng tiếp cận vốn từ Quỹ hỗ trợ phát triển HTX, các tổ chức tín dụng như ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân… phải có chính sách phù hợp với Luật mới.

- Nên bổ sung thêm nội dung: Thành viên HTX, HTX, Liên hiệp HTXNN được hỗ trợ nâng cao năng lực tiếp cận dịch vụ tài chính; được vay vốn ưu đãi theo chuỗi giá trị.

- Nên bổ sung thêm nội dung: Thành viên HTX, HTX, Liên hiệp HTXNN được ưu đãi lãi suất, bảo lãnh tín dụng khi vay vốn để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng sản xuất, sơ chế, chế biến và kinh doanh; đầu tư máy móc, trang thiết bị sản xuất; đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi xã hội phục vụ ngươi dân và cộng đồng địa phương; mua nguyên vật liệu đầu vào; vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh; đầu tư ứng ứng dụng kỹ thuật mới trong sản xuất; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, sản xuất, kinh doanh; phát triển thương hiệu và xúc tiến thương mại.

(ii) Sửa đổi bổ sung quy định về tín dụng nội bộ trong HTXNN

Khoản 6, Điều 8 quy định HTX huy động vốn và hoạt động tín dụng nội bộ theo quy định của pháp luật và các quy định khác tại thông tư số 15/VBHN-NHNN ngày 21 tháng 05 năm 2014 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Trên thực tế việc huy động tín dụng nội bộ theo quy định chưa được triển khai do một số quy định về tín dụng nội bộ còn gò bó như: HTX chỉ được cho thành viên vay dưới 50% vốn điều lệ bằng tiền, vốn huy động từ thành viên tối đa chỉ bằng 30% vốn điều lệ bằng tiền, mức cho vay tối đa một xã viên bằng 5% vốn điều lệ bằng tiền… Mặt khác, các cơ sở pháp lý về tín dụng nội bộ hiện nay còn chưa bảo đảm.

Chúng tôi đề xuất sửa đổi, bổ sung như sau:

- Tiếp tục quy định về tín dụng nội bộ thành một điều trong Luật HTX sửa đổi theo hướng: Khuyến khích các HTX đủ điều kiện sử dụng vốn điều lệ và huy động vốn của thành viên để thực hiện hoạt động tín dụng nội bộ nhằm cung cấp một phần vốn cho thành viên có nhu cầu vay vốn sản xuất kinh doanh nhưng phải bảo toàn vốn và đảm bảo bù đắp các khoản chi phí của hoạt động tín dụng nội bộ.

- Đề xuất Ngân hàng nhà nước ban hành quy định mới về tín dụng nội bộ đối với HTX theo hướng ới lỏng một số quy định về tín dụng nội bộ như: Vốn huy động từ thành viên tối đa bằng 100% vốn điều lệ bằng tiền; HTX chỉ được cho thành viên vay dưới mức vốn điều lệ bằng tiền; mức cho vay tối đa một thành viên bằng 25% vốn điều lệ bằng tiền.

- Đề xuất trình Quốc hội hoàn chỉnh hệ thống pháp luật về Luật các tổ chức tín dụng theo hướng: quy định HTX có hoạt động tín dụng nội bộ là một tổ chức tín dụng, được cung cấp các dịch vụ tín dụng phục vụ thành viên.

- Đề xuất xây dựng một Chương về tín dụng nội bộ trong Nghị định hướng dẫn thực thi Luật HTX sửa đổi.

(iii) Sửa đổi quy định về Quỹ hỗ trợ phát triển HTX

Điều 6 quy định HTX được hưởng chính sách hỗ trợ về tiếp cận Quỹ hỗ trợ phát triển HTX. Trong lĩnh vực nông nghiệp, Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, địa bàn nông thôn được ưu đãi về lãi suất và bảo lãnh tín dụng khi vay vốn từ Quỹ hỗ trợ phát triển HTX; nên tham khảo các bài học này từ Thái lan.

Trong quá trình triển khai, quỹ phát triển HTX còn tồn tại một số hạn chế: chưa bao phủ hết 63 tỉnh thành phố; quy mô vốn điều lệ của Quỹ thấp, đặc biệt ở các địa phương, nên chưa đáp ứng được nhu cầu vay vốn của HTX, liên hiệp HTX và thành viên HTX. Mức độ tiếp cận Quỹ hạn chế do năng lực đáp ứng yêu cầu của HTX thấp, đặc biệt là các quy định về: hiệu quả sản xuất kinh doanh, lợi nhuận; thời gian hoạt động tối thiểu của HTX; quy định về thực hiện các chuẩn mực về kế toán; khả năng xây dựng hồ sơ dự án hoặc phương án vay, phương án sử dụng vốn; tài sản thế chấp. Các Quỹ hiện nay chưa hướng tới đối tượng vay là các thành viên HTX.

Chúng tôi đề xuất sửa đổi, bổ sung như sau:

- Khuyến khích tất cả các địa phương thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển HTX; khuyến khích phát triển Quỹ theo mô hình HTX. Khuyến khích các HTX, liên hiệp HTX, các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước góp vốn vào Quỹ.

- Bổ sung thêm vào quy định về đảm bảo tiền vay tại Điều 26, Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 theo hướng yêu cầu các Quỹ: dành tối thiểu 15% vốn điều lệ để cho vay đối với các HTX mới thành lập mới (dưới 2 năm) và cho vay theo hình thức không có tài sản bảo đảm; dành tối thiểu 15% vốn điều lệ để cho các thành viên của HTX được vay vốn ưu đãi.

(iv) Sửa đổi quy định về góp vốn bằng quyền sử dụng đất

Khoản 2, Điều 25, Nghị định 107/2017/NĐ – CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP về việc hướng dẫn thi hành Luật HTX 2012 quy định: Khuyến khích thành viên, HTX thành viên góp vốn bằng quyền sử dụng đất, mặt nước để làm mặt bằng xây dựng trụ sở, sân phơi, nhà kho; xây dựng các cơ sở dịch vụ trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối của HTX, liên hiệp HTX.

Quy định trên chưa khuyến khích thành viên góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất vào HTX để tập trung đất đai, phát triển sản xuất theo quy mô lớn hơn, ứng dụng khoa học công nghệ và cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp. Các văn bản thi hành Luật HTX chưa có hướng dẫn cụ thể để HTX nhận vốn góp bằng giá trị quyền sử dụng đất (QSD) đất. Hiện nay, vẫn chưa có chính sách khuyến khích thành viên góp vốn bằng QSD đất khi tham gia HTX (trong khi đã có chính sách đối với doanh nghiệp[[13]](#footnote-13)). Mặt khác, thành viên HTX không muốn bàn giao QSD đất (giấy chứng nhận QSD đất) cho HTX mà chỉ muốn giao cho HTX quyền quản lý, tổ chức sản xuất.

Chúng tôi đề xuất sửa đổi, bổ sung như sau:

- Nên bổ sung Khoản 2, Điều 25, Nghị định 107/2017/NĐ - CP và đưa vào Luật HTX sửa đổi theo hướng:Khuyến khích thành viên, HTX thành viên góp vốn bằng QSD đất, mặt nước, tài sản trên đất để phục vụ cho hoạt động sản xuất nông nghiệp tập trung; làm mặt bằng xây dựng trụ sở, sân phơi, nhà kho, cơ sở chế biến; xây dựng các cơ sở dịch vụ trực tiếp phục vụ sản xuất kinh doanh nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối của HTX, liên hiệp HTX.

- Nên bổ sung nội dung chính sách khuyến khích thành viên góp vốn bằng giá trị QSD đất vào Chương chính sách ưu đãi, khuyến khích phát triển HTX trong văn bản hướng dẫn Luật HTX sửa đổi theo hướng như sau: (a) HTX tập trung đất đai bằng hình thức nhận vốn góp bằng giá trị QSD đất của thành viên để sản xuất nông nghiệp được nhà nước hỗ trợ một phần chi phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng vùng nguyên liệu như đường giao thông nội đồng, thủy lợi, điện; được hỗ trợ một phần kinh phí đầu tư kho, xưởng, nhà sơ chế, chế biến, cửa hàng dịch vụ phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; (b) HTX được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 5 năm đối với toàn bộ sản phẩm chịu thuế được sản xuất ra từ vùng sản xuất tập trung do các thành viên góp đất; (c) Thành viên góp giá trị QSD đất vào HTX để trở thành lao động thường xuyên được hỗ trợ 50% chi phí tham gia bảo hiểm xã hội.

- Đề xuất ban hành các quy định hướng dẫn thành viên góp vốn bằng giá trị QSD đất, tài sản trên đất vào HTX. Hồ sơ thành viên góp vốn bao gồm: hợp đồng góp vốn, giấy chứng nhận QSD đất, sở hữu tài sản của thành viên góp vốn, thẩm định giá (nếu có), trích lục bản đồ địa chính, văn bản xác nhận góp vốn, chứng thực (nếu có).

(v) Đề xuất chính sách hỗ trợ HTXNN sản xuất theo chuỗi giá trị

Chính sách hỗ trợ HTX liên kết với doanh nghiệp được thực hiện theo Nghị định 98/2018/NĐ-CP. Việc triển khai chính sách hiện nay còn thiếu hướng dẫn thống nhất trên phạm vi toàn quốc. Nhiều địa phương sau khi ban hành chính sách hỗ trợ cụ thể vẫn không triển khai được vì thiếu hướng dẫn. Các thủ tục hồ sơ xây dựng dự án liên kết ở các tỉnh không đồng nhất, gây khó khăn cho HTX; có nhiều vướng mắc trong quá trình HTX chuẩn bị hồ sơ trình thẩm định, chưa rõ thủ tục, trách nhiệm trong việc phân bổ ngân sách, giải ngân; các nội dung hỗ trợ chưa bao phủ hết nhu cầu của HTX, định mức hỗ trợ tối đa 30% kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ liên kết không hấp dẫn HTX tham gia.

Chúng tôi đề xuất sửa đổi, bổ sung như sau:

- Hỗ trợ nâng cao năng lực chuyên môn về HTX đối với liên minh HTX các tỉnh, các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước về HTX ở các địa phương.

- Xây dựng mạng lưới chuyên gia tư vấn và các trung tâm tư vấn phát triên HTX ở các vùng, tỉnh.

- Hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị và điều hành, kỹ năng chuyên môn cho các HTXNN: đào tạo chuyên ngành về HTX trong các trường cao đẳng, đại học; thu hút lao động trẻ có trình độ, kinh nghiệm thành lập mới hoặc về làm việc tại các HTX; nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật của HTX theo nhu cầu.

- Hỗ trợ HTX tiếp cận và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức sản xuất, quảng bá và bán hàng dựa trên các nền tảng số, mạng xã hội.

- Hỗ trợ HTX nâng cao năng lực tiếp cận các dịch vụ phục vụ sản xuất, kinh doanh theo chuỗi giá trị (dịch vụ công, dịch vụ tín dụng, bảo hiểm nông nghiệp, các dịch vụ hỗ trợ sản xuất kinh doanh theo chuỗi); hỗ trợ kiểm toán HTX nhằm nâng cao năng lực quản lý tài chính, thực hiện các quy định về kế toán và tài chính trong HTX.

- Hỗ trợ xây dựng vùng nguyên liệu tập trung gắn với HTXNN: đầu vào sản xuất, sản xuất theo tiêu chuẩn, qui chuẩn, cấp mã số vùng trồng, hỗ trợ chứng nhận; hỗ trợ cơ sở hạ tầng sản xuất, bảo quản, chế biến, thương mại sản phẩm.

- Hoàn thiện hỗ trợ phòng ngừa rủi ro theo hướng triển khai chính sách bảo hiểm nông nghiệp, và hỗ trợ khắc phục thiệt hại sau rủi ro.

- Điều chỉnh mức hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng vùng liên kết theo Nghị định 98/2018/NĐ-CP từ 30% lên mức 50% hoặc 70% (đường giao thông nội đồng; hệ thống thủy lợi, hệ thống điện; nhà xưởng sản xuất, cơ sở sơ chế, chế biến, đóng gói; máy móc trang thiết bị; cơ sở hạ tầng về dịch vụ, kinh doanh của HTX).

- Bổ sung chính sách hộ trợ HTX trong việc ứng dụng công nghệ số/ CNTT vào sản xuất-kinh doanh, trước hết ở các khâu then chốt có thể làm ngay là (a) Truy suất nguồn gốc, (b) Mã số vùng trồng, và (c) Giao dịch và tiêu thụ nông sản.

5. KẾT LUẬN

Ai đã đóng góp sức người sức của lớn nhất, nhiều nhất trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, giành độc lập cho Tổ Quốc, tự do cho dân tộc? Nông dân! Ai nghèo khổ và chịu thiệt thòi nhiều nhất trong xã hội hiện nay? Nông dân! Ai sẽ liên kết các hộ nông dân sản xuất nhỏ lẻ với nhau để đủ sức “làm bạn” với các doanh nghiệp lớn? HTXNN!

Điều đó đặt ra trách nhiệm và bổn phận nặng nề cho cả hệ thống chính trị trong việc phát triển HTXNN, để HTXNN thực sự trở thành điểm tựa, niềm tin và niềm tự hào của bà con nông dân, trở thành lực lượng dẫn dắt sự hình thành và phát triển ‘nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh’ theo tinh thần của Đại hội đại biểu toán quốc lần thứ XIII của đảng.

Thực hiện chủ trương đổi mới và phát triển HTXNN theo tinh thần Nghị quyết 20, việc phát triển HTXNN có vị trí, vai trò cực kỳ quan trọng trong phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn từ nay đến kỷ niệm 100 năm ngày thành lập đảng (2030) và 100 năm ngày thành lập nước CHXHCNVN (2045).

Tuy nhiên, để xây dựng và phát triển HTXNN theo đúng vị trí, vai trò của nó trong phát triển kinh tế nông thôn nói riêng, trong phát triển kinh tế-xã hội nói chung, vẫn còn một số hạn chế, bất cập, một số vấn đề lý luận và thực tiễn cần phải tiếp tục được nghiên cứu và giải quyết. Trong bối cảnh mới có nhiều yếu tố tác động như toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, cách mạng công nghiệp lần thứ tư, biến đổi khí hậu, các biến động bất thường khó đoán định về địa chính trị, địa kinh tế, dịch bệnh… đang tác động mạnh mẽ, tạo ra cả cơ hội và thách thức đối với phát triển HTXNN; và để thực hiện thắng lợi mục tiêu Đại hội XIII của đảng đề ra, cần phải có quan điểm, giải pháp đồng bộ nhằm tận dụng cơ hội, vượt qua các thách thức nhằm tiếp tục đổi mới, phát huy vai trò động lực của HTXNN trong phát triển nhanh và bền vững nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh.

Điều đó đòi hỏi việc sửa chữa, bổ sung một số điều của Luật HTX 2012 theo tinh thần của NQ20 cần phải được dựa trên cơ sở lý luận và thực tế đã sáng tỏ, đồng thời cũng cần làm rõ một số vấn đề lý luận và thực tiễn cần tiếp tục được làm rõ thêm, trên tinh thần “cái gì lợi cho dân thì hết sức làm, cái gì hại cho dân thì hết sức tránh”. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội, tin là Luật mới về HTX sẽ tạo nên súc mạnh vật chất và tinh thần trong mỗi gia đình nông dân, trên từng cánh đồng, trang trại; để HTXNN thực sự là một tổ chức của người nông dân, từ người nông dân, vì người nông dân; để HTXNN thực sự trở thành niềm tin, điểm tựa và niềm tự hào của nông dân VN, của nền nông nghiệp VN.

Luật mới sẽ giải quyết được vấn đề căn nguyên của HTX đó là được thành lập tự nguyện và trên cơ sở lợi ích của các thành viên, thực tế khi tổ chức thực hiện cả hai Luật, các HTX được thành lập phần lớn trên cơ sở “phong trào” do cơ quan quản lý nhà nước các cấp phát động và tổ chức thực hiện. Lần này sẽ khác, HTX sẽ được thành lập trên tâm nguyện, khát vọng và mong đợi của người nông dân.

Luật mới cũng sẽ làm sáng tỏ quyền và tư cách của thành viên quản trị và các thành viên khác cũng như các quy chế, nhất là quy chế nội sinh trong HTX, để thực hiện điều hành và quản trị HTX. Bởi nếu không lường trước các quy định về quản trị, hay tư cách thành viên sẽ rất khó phân biệt được HTX và DN, nên sẽ khó ngăn chặn thực trạng DN đội lốt HTX để hưởng lợi.

Vì thế, HTX sẽ là niềm tin, điểm tựa, niềm tự hào của hàng triệu hộ nông dân trên khắp mọi miền của Tổ Quốc.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH**

1. Bộ NNNPTNT (2021). Báo cáo thuyết minh xây dựng nghị quyết chuyên đề của chính phủ về phát triển hợp tác xã nông nghiệp thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025.
2. Lê Thị Minh Châu và Trần Thị Thương (2022). *Tổ chức Hợp tác xã theo chuỗi giá trị nông sản: Một số lý luận, thực tiễn và khuyến nghị chính sách*. Tham luận tại Hội thảo “Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về phát triển hợp tác xã nông nghiệp ở Việt Nam trong bối cảnh mới”, tổ chức ngày 27/4/2022 tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
3. Nguyễn Mạnh Cường (2022). *Liên kết, hợp tác giữa hợp tác xã nông nghiệp với các thành phần, chủ thể kinh tế khác ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp*. Tham luận tại Hội thảo “Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về phát triển hợp tác xã nông nghiệp ở Việt Nam trong bối cảnh mới”, tổ chức ngày 27/4/2022 tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
4. Nguyễn Quốc Dũng, Huỳnh Văn Lành (2022). *Quan điểm, nhiệm vụ trọng tâm, định hướng, giải pháp đột phá, kiến nghị phát triển HTX nông nghiệp Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*. Tham luận tại Hội thảo “Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về phát triển hợp tác xã nông nghiệp ở Việt Nam trong bối cảnh mới”, tổ chức ngày 27/4/2022 tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
5. Phạm Việt Dũng (2022). *Phát triển hợp tác xã kiểu mới: Thực tiễn sau gần 10 năm triển khai*. Tham luận tại Hội thảo “Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về phát triển hợp tác xã nông nghiệp ở Việt Nam trong bối cảnh mới”, tổ chức ngày 27/4/2022 tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
6. Vũ Trường Giang (2022). *Phát triển HTX ở một số quốc gia trên thế giới và một số giải pháp phát triển HTX nông nghiệp Việt Nam trong bối cảnh mới*. Tham luận tại Hội thảo “Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về phát triển hợp tác xã nông nghiệp ở Việt Nam trong bối cảnh mới”, tổ chức ngày 27/4/2022 tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
7. Phí Thị Diễm Hồng, Vũ Thị Hải (2022). *Mô hình HTX nông nghiệp hiệu quả: Cơ sở thực tiễn và hàm ý chính sách*. Tham luận tại Hội thảo “Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về phát triển hợp tác xã nông nghiệp ở Việt Nam trong bối cảnh mới”, tổ chức ngày 27/4/2022 tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
8. Nguyễn Mạnh Hùng (2022). *Vị trí, vai trò của hợp tác xã nông nghiệp trong xây dựng nông nghiệp sinh thái, nông dân văn minh, nông thôn hiện đại ở Việt Nam*. Tham luận tại Hội thảo “Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về phát triển hợp tác xã nông nghiệp ở Việt Nam trong bối cảnh mới”, tổ chức ngày 27/4/2022 tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

# Vũ Trọng Khải (2022). *Làm thế nào để thể chế hoá nội dung của các nghị quyết 18, 19, 20 của Hội Nghị Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng Cộng Sản Việt Nam lần thứ 5, khoá 13*. Tạp chí “Nông thôn và Phát triển”, số ra ngày 22/7/2022.

1. Nguyễn Duy Lợi(2022). *Một số vấn đề lý luận về HTX, phát triển HTX*. Tham luận tại Hội thảo “Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về phát triển hợp tác xã nông nghiệp ở Việt Nam trong bối cảnh mới”, tổ chức ngày 27/4/2022 tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
2. Vũ Văn Phúc (2022). *Kinh tế tập thể, mà nòng cốt là hợp tác xã trong giai đoạn đổi mới hiện nay*. Tham luận tại Hội thảo “Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về phát triển hợp tác xã nông nghiệp ở Việt Nam trong bối cảnh mới”, tổ chức ngày 27/4/2022 tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
3. Hoàng Vũ Quang, Nguyễn Tiến Định, Ngô Sỹ Đạt, Hoàng Minh Huy & Nguyễn Văn Ba (2017). Phát triển hợp tác xã và tổ hợp tác phục vụ liên kết sản xuất, tiêu thụ lúa gắn với cánh đồng lớn tại 4 tỉnh Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng, An Giang. *Báo cáo kết quả nghiên cứu cho Chương trình quản lý tống hợp vùng ven biển (ICMP) của tổ chức GIZ*
4. Hoang Vu Quang (2021). Nghiên cứu đề xuất mô hình hợp tác xã nông nghiệp hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012 nhằm phát triển liên kết theo chuỗi giá trị phù hợp với từng nhóm sản phẩm nông, lâm thủy sản ở các vùng, miền khác nhau. *Báo cáo nghiên cứu đề tài cấp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,* Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn.
5. Hoàng Vũ Quang (2022). *Sửa đổi luật hợp tác xã năm 2012 tạo động lực mới thúc đẩy phát triển hợp tác xã nông nghiệp*. Tham luận tại Hội thảo “Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về phát triển hợp tác xã nông nghiệp ở Việt Nam trong bối cảnh mới”, tổ chức ngày 27/4/2022 tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam
6. Nguyễn Văn Tiến (2022). *Quan điểm, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp đột phá*
7. *phát triển hợp tác xã nông nghiệp Việt Nam đến 2030, tầm nhìn đến năm 2045*. Tham luận tại Hội thảo “Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về phát triển hợp tác xã nông nghiệp ở Việt Nam trong bối cảnh mới”, tổ chức ngày 27/4/2022 tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
8. Trần Quang Trung(2022).*Phát triển hợp tác xã nông nghiệp: nhận diện các nút thắt và khuyến nghị chính sách.* Tham luận tại Hội thảo “Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về phát triển hợp tác xã nông nghiệp ở Việt Nam trong bối cảnh mới”, tổ chức ngày 27/4/2022 tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
9. Trần Đức Viên (2019). *Đất đai chưa mang lại yên bình và giàu có cho nông dân*. Báo Nông nghiệp Việt Nam, số ra ngày 31/9/2019; [Hai sắc thái của ruộng hoang: [Bài VII] Đất đai chưa mang lại ... https://nongnghiep.vn › hai-sac-thai-cua-ruong-hoang-...](D:\\Prof.Trần.Đức.Viên\\Hai sắc thái của ruộng hoang: [Bài VII] Đất đai chưa mang lại ... https:\\nongnghiep.vn › hai-sac-thai-cua-ruong-hoang-)
10. Trần Đức Viên (2022). [Nghị quyết “tam nông” và vị thế người nông dân (danviet.vn)](https://danviet.vn/nghi-quyet-tam-nong-va-vi-the-nguoi-nong-dan-20220527094811813.htm), số ra ngày 27/5/2022. https://danviet.vn/nghi-quyet-tam-nong-va-vi-the-nguoi-nong-dan-20220527094811813.htm

**PHỤ LỤC**

**1. Luật HTX 2012 chưa khuyến khích thành viên tham gia và phát triển HTX**

**Điều 3.** Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quy định: “Hợp tác xã là tổ chức kinh tế tập thể, … nhằm đáp ứng nhu cầu chung của thành viên”. Khoản 1, Điều 4: Nhu cầu chung của thành viên là nhu cầu sử dụng sản phẩm, dịch vụ giống nhau phát sinh thường xuyên, ổn định từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, đời sống của thành viên, hợp tác xã thành viên.

***Nhận xét***: Cách quy định trên dẫn đến thành viên HTX được hiểu là phải có cùng nhu cầu sử dụng sản phẩm dịch vụ chung của hợp tác xã. Điều này cản trở đối tượng khác tham gia HTX nhưng không cần dùng dịch vụ mà chỉ góp vốn, góp công.

**Điều 6.** Chính sách hỗ trợ, ưu đãi của nhà nước: Khoản 1: Nhà nước có chính sách hỗ trợ sau đây đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Khoản 2 2. Nhà nước có chính sách ưu đãi sau đây đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Khoản 3. Đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp,

***Nhận xét***: Chính sách chỉ tập trung cho đối tượng hưởng lợi là HTX mà không quan tâm tới hỗ trợ, khuyến khích thành viên nên không khuyến khích người dân tham gia HTX.

**Khoản 4 Điều 13.** Cung ứng, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ, việc làm cho thành viên, hợp tác xã thành viên và ra thị trường nhưng phải bảo đảm hoàn thành nghĩa vụ đối với thành viên, hợp tác xã thành viên.

***Nhận xét***: Quy định này lại được hướng dẫn chi tiết bởi Nghị định số 193/2013/NĐ-CP quy định tỷ lệ cung cấp sản phẩm, dịch vụ, việc làm ra thị trường: ≤32% (HTX nông nghiệp) và ≤50% (HTX phi nông nghiệp). Như vậy, nếu hiểu theo đúng quy định trong Nghị định này thì HTX có quyền cung cấp sản phẩm, dịch vụ, việc làm ra thị trường nhưng tỷ lại ấn định tỷ lệ tối đa (≤32% đối với HTX nông nghiệp, và ≤50% đối với HTX phi nông nghiệp). Tiếp đó, Nghị định số 107/2017/NĐ-CP lại nới lỏng tỷ lệ cung cấp sản phẩm, dịch vụ, việc làm ra thị trường của HTX chỉ 4 năm sau đó. Theo đó, tỷ lệ cung cấp sản phẩm, dịch vụ và việc làm ra thị trường tối đa không quá 50% đối với HTX nông nghiệp, phi nông nghiệp và không quá 30% tổng tiền lương trả cho người lao động ký hợp đồng không thời hạn đối với HTX tạo việc làm. Việc quy định tỷ lệ cung cấp sản phẩm, dịch vụ và việc làm ra thị trường đối với HTX nên để HTX được quyền quyết định sau khi bảo đảm hoàn thành nghĩa vụ với thành viên.

**Điều 13.** Điều kiện trở thành thành viên, hợp tác xã thành viên:

***Khoản 1*** Quy định “Cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân trở thành thành viên hợp tác xã phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: b) Có nhu cầu hợp tác với các thành viên và nhu cầu sử dụng sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã”.

***Nhận xét***: Quy định trên dẫn đến thành viên muốn tham gia HTX thì phải sử dụng dịch vụ. Vậy nên, các đối tượng muốn tham gia HTX nhưng không muốn sử dụng dịch vụ mà chỉ muốn góp công, góp vốn … không đủ điều kiện trở thành thành viên HTX. Mặt khác, theo quy định trên thì thành viên chỉ có thể là cá nhân, hộ gia đình hoặc pháp nhân. Do vậy, nhiều tổ chức ngoài pháp nhân, chuyên gia có nhu cầu cũng không thể tham gia HTX.

**Điều 15.** Nghĩa vụ của thành viên, hợp tác xã thành viên quy định: 1. Thành viên phải có nghĩa vụ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo hợp đồng dịch vụ; 2. Thành viên phải có nghĩa vụ góp đủ, đúng thời hạn vốn góp đã cam kết theo quy định của điều lệ.

***Nhận xét***: Quy định trên dẫn đến các tổ chức không phải pháp nhân; cá nhân, pháp nhân không cần sử dụng dịch vụ thì cũng không được tham gia HTX.

**Khoản 1, Điều 16** quy định thành viên không sử dụng sản phẩm, dịch vụ của HTX trong 3 năm liên tiếp thì bì xóa tư cách thành viên.

***Nhận xét***: Điều này sẽ là rào cản để thành viên không có nhu cầu dùng dịch vụ sẽ không muốn tham gia HTX hoặc không đủ điều kiện tham gia HTX.

**Khoản 1, Điều 17.** Quy định HTX chỉ được huy động vốn điều lệ của thành viên tối đa là dưới 20%.

***Nhận xét***: Điều này làm cho khả năng huy động vốn của HTX bị giới hạn so với doanh nghiêp, là rào cản thu hút thành viên tham gia và góp vốn nhiều cho HTX.

**Điều 46.** Về phân phối thu nhập

***Khoản 1.*** Quy định thu nhập được phân phối theo nguyên tắc: a) Chủ yếu theo mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên, hợp tác xã thành viên; theo công sức lao động đóng góp của thành viên đối với hợp tác xã tạo việc làm; b) Phần còn lại được chia theo vốn góp.

***Nhận xét***: Quy định này làm giới hạn tính chủ động, tự chủ của HTX, không khuyến khích thành viên tham gia, đặc biệt là thành viên có khả năng góp sức, góp vốn mà không có nhu cầu dùng dịch vụ của HTX.

**Khoản 2, Điều 48** quy định về tài sản không chia bao gồm: Phần trích lại từ quỹ đầu tư phát triển hằng năm được đại hội thành viên quyết định đưa vào tài sản không chia.

***Nhận xét***: Quỹ này hình thành từ kết quả SXKD của HTX, nên việc trích quỹ này và có trở thành tài sản không chia hay không cần do HTX tự quyết định trong điều lệ.

**2. Luật HTX năm 2012 chưa tạo điều kiện cho HTXNN hoạt động kinh doanh, cạnh tranh bình đẳng với các thành phần kinh tế khác:**

Quy định “Khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phát triển đến trình độ cao hơn thì sẽ hình thành các doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động theo Luật doanh nghiệp” (**Khoản 3, Điều 3, Luật HTX 2012**).

***Nhận xét***: Cách quy định trên dẫn đến việc có thể suy diễn rằng HTX là cấp thấp của doanh nghiệp và khi HTX “trưởng thành” thì mới được như doanh nghiệp. Mặt khác, việc thành lập doanh nghiệp trong HTX là do nhu cầu thực tế của mỗi HTX và điều này cũng đã được thực hiện ở nhiều quốc gia có HTX phát triển trên thế giới. Vậy tại sao phải chờ đến khi HTX có “trình độ cao hơn” mới được thành lập doanh nghiệp? Nội dung này cần thông thoáng hơn, do HTX chủ động.

**3. Quy định của Luật HTX năm 2012 cứng nhắc về mô hình tổ chức HTX**

**Điều 30.** Luật HTX 2012 quy định về Đại hội thành viên. Các khoản 2,3,4 quy định về tổ chức Đại hội đại biểu hay đại hội toàn bộ. Tuy nhiên, việc này làm mất đi tính chủ động của HTX. Do đó, điều này nên cân nhắc cho HTX chủ động và thể hiện chi tiết tại Điều lệ HTX.

**Điều 32.** Quyền hạn và nhiệm vụ của đại hội thành viên:

***Khoản 8***. Xác định giá trị tài sản và tài sản không chia.

***Nhận xét***: Khoản này nên linh hoạt, có thể do cơ quan chuyên môn thực hiện, không nhất thiết phải do đại hội thành viên thực hiện vì năng lực chuyên môn.

***Khoản 9***. Quy định đại hội thành viên quyết định cơ cấu tổ chức của HTX. Khoản này nên linh động, có thể do Hội đồng quản trị quyết định.

***Khoản 15***. Quy định về quyết định của đại hội thành viên với mức thù lao, tiền thưởng của giám đốc, phó giám đốc và các chức danh quản lý.

***Nhận xét***: Quy định này cứng nhắc ảnh hưởng tới tính linh hoạt trong kinh doanh. Nội dung này nên do HĐQT quyết.

**Điều 35.** Hội đồng quản trị:

***Khoản 1***. Quy định HĐQT có số lượng không quá 15 người.

***Nhận xét***: Đây là quy định cứng nhắc vì HTX có thể phát triển tới quy mô lớn hàng nghìn thành viên do đó số lượng thành viên HĐQT có thể cần nhiều hơn. Điều này nên do Điều lệ HTX quy định.

***Khoản 4***. Quy định HĐQT phải họp ít nhất 3 tháng/lần. Điều này nên để Hợp tác xã quyết định trong Điều lệ.

**Điều 39.** Ban kiểm soát, kiểm soát viên:

***Khoản 2***. Quy định Ban kiểm soát, kiểm soát viên do đại hội thành viên bầu trực tiếp từ thành viên.

***Nhận xét***: Kiểm soát viên có thể thuê ngoài thành viên và giao cho HĐQT quyết định.

**Điều 40.** Điều kiện trở thành thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên, giám đốc (tổng giám đốc) hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

***Khoản 1***. Quy định thành viên HĐQT phải đáp ứng điều kiện là thành viên hợp tác xã.

***Nhận xét:*** Điều này có thể dẫn đến HTX không huy động được thành viên đủ năng lực tham gia HĐQT. Do đó nên cần nhắc cho phép HTX quyết định tại điều lệ, có thể là người ngoài thành viên tham gia HĐQT.

***Khoản 2***. Quy định thành viên HĐQT liên hiệp HTX phải là người đại diện pháp luật của Hợp xác xã thành viên.

***Nhận xét:*** Quy định này cũng tạo ra sự thiếu linh hoạt và chủ động. Đề nghị nội dung này do Điều lệ của Liên hiệp quy định theo hướng mở hơn.

***Khoản 4***. Quy định về Kiểm soát viên, thành viên ban kiểm soát liên hiệp hợp tác xã phải là người đại diện hợp pháp của HTX thành viên. Nội dung này nên do Liên hiệp quyết định theo hướng có thể thuê ngoài, sử dụng người ngoài.

v.v…

1. Hồ Chí Minh, toàn tập, Nxb CTQG, H. 2011, tập 4, tr.246 [↑](#footnote-ref-1)
2. Hồ Chí Minh, toàn tập, Nxb CTQG, H. 2011, tập 2, tr.343 [↑](#footnote-ref-2)
3. Có thể tham khảo qua “Cái đêm hôm ấy đêm gì” bút ký của Phùng Gia Lộc trên *Tuần báo Văn Nghệ* ngày 23 tháng 01 năm 1988, và “Bệnh sỹ” của Lưu Quang Vũ; [↑](#footnote-ref-3)
4. LMHTXVN, Báo cáo Tổng kết thi hành Luật HTX năm 2012 (giai đoạn 2013-2021), tr.11. [↑](#footnote-ref-4)
5. Mỗi lần về quê, bạn hãy thử hỏi chuyện người trong gia đình, bà con làng xóm về HTX, bạn sẽ thấy câu trả lời của những người dân quê này khác xa với những gì bạn được nghe, được đọc ở các Hội nghị có ‘nhiệt liệt chào mừng…’ với cờ rong trống mở [↑](#footnote-ref-5)
6. Số liệu thống kê năm 2021, Cục Kinh tế hợp tác - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. [↑](#footnote-ref-6)
7. ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb CTQG, HN, 2021, tập 2, tr. 62 [↑](#footnote-ref-7)
8. Ban Chỉ đạo đổi mới kinh tế tập thể - Hợp tác xã, Tài liệu Hội nghị toàn quốc Tổng kết 10 năm thực hiện Luật Hợp tác xã 2012, Tháng 12/2021. [↑](#footnote-ref-8)
9. Có thể tham khảo trường hợp ở huyện Thoại Sơn tỉnh An Giang: Toàn huyện có 36 ngàn ha, trong đó có khoảng 10% là người có ruộng từ 30-40ha đất; riêng xã Tây Phú có 70% dân ở huyện khác hoặc người ngoài tỉnh đến mua đất với số lượng lên đến hàng trăm công mẫu. [↑](#footnote-ref-9)
10. V.I. Lênin Toàn tập, Nxb CTQH, HN, 2005, tập 10, tr. 422-423 [↑](#footnote-ref-10)
11. nhu cầu kinh tế, văn hoá, xã hội của các thành viên; thúc đẩy sự phát triển của cộng đồng xã hội [↑](#footnote-ref-11)
12. ICA (1995). International Cooperative Alliance Statement of the co-operative identity. [http://www.wisc.edu/uwcc/ icic/issues/prin/21-cent/identity.html](http://www.wisc.edu/uwcc/%20icic/issues/prin/21-cent/identity.html). [↑](#footnote-ref-12)
13. Ở điều kiện tương tự, Nghị định 57/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến doanh nghiệp đầu tư vào NNNT đang có quy định ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp là 50 triệu đồng/ha, không quá 10 tỷ đồng/dự án. [↑](#footnote-ref-13)